Thứ hai ngày 25 tháng 11 năm 2024

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ:** **CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ trước toàn trường.

- Học sinh thể hiện được lòng kính trọng biết ơn thầy cô giáo nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Giúp HS phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:** Chương trình, kịch bản buổi biểu diễn văn nghệ

**2. Học sinh:** Tham gia biểu diễn văn nghệ

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  20’  10’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Tham gia hội diễn văn nghệ về chủ đề *Tri ân người gieo hạt***  **- Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS trình diễn văn nghệ đã chuẩn bị trước có nội dung về chủ đề.**  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **Nói lời tri ân và chức mừng thầy cô nhân ngày** **nhà giáo Việt Nam 20/11**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia biểu diễn văn nghệ:**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia/xem biểu diễn văn nghệ thế nào?  + Qua hoạt cảnh hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo của em?  - Tổng phụ trách chốt nội dung hoạt cảnh, giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn thầy cô giáo. | - HS thực hiện.  - Đội văn nghệ các lớp biểu diễn.  - HS toàn trường quan sát, theo dõi. Cổ vũ cho các bạn  - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - **HS nói lời tri ân và chức mừng thầy cô nhân ngày** nhà giáo Việt Nam 20/11.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Bài đọc 1: HỘI NGHỊ DIÊN HỒNG (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghi hơi đúng ngữ pháp, ngừ nghĩa. Tốc độ khoảng 95 tiếng / phút. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc; Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu bối cảnh lịch sử diễn ra Hội nghị Diên Hồng. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: ca ngợi tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm đánh giặc giữ nước của cha ông ta.

- Biết bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ với những hình ảnh đặc sắc và sự việc tiêu biểu.

- Ý thức được trách nhiệm của học sinh nói chung và bản thân nói riêng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

-Bồi dưỡng tình cảm yêu nước, niềm tự hào dân tộc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, bài giảng PP. Các thẻ viết câu thành ngữ, tục ngữ.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, mẩu chuyện ngắn về lịch sử chống giặc ngoại xâm của nước ta.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 15’ | **A. Hoạt động khởi động**  **1. Chia sẻ chủ điểm**  Xếp các thành ngữ, tục ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.  - GV mời HS nêu yêu cầu  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất?”  - GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử ra 2 bạn để tham gia trò chơi. Các nhóm sẽ nhanh chóng nhận thẻ và gắn vào các nhóm phù hợp. Nhóm nào làm nhanh và đúng nhất thì sẽ dành chiến thắng và nhận được sao. GV là quản trò bao quát lớp.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV tuyên dương, chốt lại kết quả đúng và ý nghĩa của các câu thành ngữ, tục ngữ  + Thể hiện tình đoàn kết: a, d, e  + Ca ngợi sức mạnh đoàn kết: b, c  **2. GV giới thiệu về chủ điểm và Bài đọc 1**  - Đoàn kết, chung sức, chung lòng là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Thông qua chủ điểm này cô mong các bạn sẽ thấu hiểu hơn về ý nghĩa, sức mạnh của tình đoàn kết để luôn biết chung sức, chung lòng giúp đỡ lẫn nhau. Mở đầu chủ điểm là Bài đọc 1: Hội nghị Diên Hồng. | - 1 HS nêu yêu cầu của bài  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và nhớ rõ  - HS tham gia chơi trò chơi  - Các nhóm chia sẻ với nhóm bạn  + Trong các câu trên, bạn thích câu thành ngữ tục ngữ nào nhất? Hãy giải thích ý nghĩa của câu đó.  VD:  a) Chung sức, chung lòng: cùng góp công sức và thống nhất ý chí, nêu cao tinh thần đoàn kết để thực hiện một nhiệm vụ, một công việc.  b) Bẻ đũa không bẻ được cả nắm: không thể hoặc rất khó để chống lại sức mạnh của cả một tập thể (đề cao tinh thần đoàn kết, sức mạnh tập thể).  c) Góp gió thành bão: gom góp nhiều cái nhỏ, yếu thì sẽ được các lớn, mạnh.  d) Chia ngọt sẻ bùi: Chia sẻ với nhau để cùng hưởng, không kể ít hay nhiều.  e) Lá lành đùm lá rách: Đùm bọc, cưu mang, giúp đỡ nhau trong khó khăn, hoạn nạn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe |
| 20’  15’ | **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS chia đoạn, tìm giọng đọc của từng đoạn  - Chia lớp thành các nhóm 4. Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ trong bài: Thượng hoàng, vấn ý, triều phục, hùm beo, sứ quan, ….  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa một số từ khó khác như: *võng đi, trẫm, khanh, ban yến, biên ải…*  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS (nếu có)  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - Mời trình bày  - GV nhận xét, chia sẻ với HS  - GV đọc mẫu  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS đọc to câu hỏi  - Tổ chức cho HS chia nhóm, thảo luận các câu hỏi bằng kĩ thuật mảnh ghép  + Vòng 1: Vòng chuyên gia: GV chia lớp thành các nhóm 5. Giao nhiệm vụ cho từng nhóm thảo luận (Mỗi nhóm 1 câu hỏi)  + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Yêu cầu HS tạo nhóm mới (Nhóm nào cũng có đủ 5 thành viên đã trở thành chuyên gia trong 5 câu hỏi ở Vòng 1)  - GV bao quát và tổ chức ổn định các nhóm sau khi di chuyển  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc bằng trò chơi Phỏng vấn.  *+ Câu 1. Nhà vua triệu các bô lão về kinh thành Thăng Long bàn việc gì?*  *+ Câu 2. Vì sao nhà vua muốn hỏi ý kiến các bô lão từ khắp mọi miền đất nước?*    *+ Câu 3. Hình ảnh các vị bô lão từ khắp mọi miền về dự họp nói lên điều gì?*  *+ Câu 4. Tìm những chi tiết, hình ảnh thể hiện ý chí chung của các vị bô lão trong hội nghị*.  *+ Câu 5. Em có cảm nghĩ gì về Hội nghị Diên Hồng?*  - GV tuyên dương, chốt lại  - Theo em, nội dung chính của bài là gì?  - Theo em, là một HS, em cần làm gì để giữ gìn và phát huy những truyền thống của ông cha ta?  - GV tuyên dương, GD HS về lòng yêu nước và quyết tâm, bảo vệ dân tộc.  **GDANQP:** Giáo dục HS về lòng yêu nước, quyết tâm bảo vệ chủ quyền dân tộc và niềm tự hào về lịch sử anh dũng chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Từ đó liên hệ đến trách nhiệm của thế hệ HS ngày nay. | - 1 HS đọc to toàn bài  - HS chia đoạn và tìm giọng đọc của từng đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... nước Đại Việt.*): đọc với giọng lo lắng.  + Đoạn 2 (từ *Cuộc chiến đã gần kề…* đến *... miệng nhai trầu bỏm bẻm.*): đọc với giọng khoan thai.  + Đoạn 3 (từ *Sáng mồng Bảy...* đến *... như có cơn bão tràn qua.*): Những câu là lời dẫn truyện đọc với giọng trầm, chậm rãi. Lời của nhà vua đọc dõng dạc, những câu nói về quân giặc đọc với giọng tức giận, những câu nói tới dự định của nhà vua đọc với giọng xúc động. Lời của các bô lão đọc với giọng khí thế, quyết tâm.  + Đoạn 4 (phần còn lại): đọc với giọng từ tốn, trang trọng.  - HS thực hiện đọc nối tiếp lần kết hợp giải nghĩa từ khó trong bài  - HS đọc nối tiếp lần 2 và giải nghĩa  - HS luyện đọc theo nhóm  - 2 nhóm trình bày  - Lớp chia sẻ với bạn về cách đọc và giọng đọc  - HS lắng nghe, ghi nhớ giọng đọc  - 1 HS đọc, lớp theo dõi, nhận xét  - 1 HS đọc to 5 câu hỏi trong bài  - HS thực hiện chia nhóm, tìm hiểu thảo luận câu hỏi của mình để trở thành chuyên gia  - HS tạo nhóm mảnh ghép. Chia sẻ với các bạn trong nhóm về câu mình đã tìm hiểu ở Vòng 1  - HS tham gia trò chơi Phỏng vấn. 1 HS làm phóng viên phỏng vấn các nhóm.  *+* Nhà vua triệu các bô lão về kinh, bàn phương án đối phó với quân giặc: Nên hoà hay nên đánh?  + Vì các bô lão là những người có uy tín trong nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trên mọi miền đất nước.  + Hình ảnh đó nói lên tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của các bô lão đối với việc nước. Đây cũng là hình ảnh thể hiện sự đoàn kết của nhân dân cả nước.  + Đó là các chi tiết:   * Khi nhà vua hỏi: “Ta nên hoà hay nên đánh?”, tất cả các bô lão đều nói: “Đánh! Đá... ánh…! Xin Bệ hạ cho đánh!”. Tiếng hô thống thiết nổi lên như sóng cồn; điện Diên Hồng như có cơn bão tràn qua. * Chi tiết này được miêu tả trong quốc sử (*Đại Việt sử kí toàn thư* do các sử thần nhà Trần, nhà Lê như Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, Vũ Quỳnh, Phạm Công Trứ, Lê Hy,… biên soạn): *Các phụ lão đều nói “Đánh!”, muôn người cùng hô một tiếng, tiếng hô như bật ra từ một cửa miệng.*   - HS trình bày suy nghĩ  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời: Ca ngợi tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm đánh giặc giữ nước của cha ông ta.  - 2 HS chia sẻ: Học tập tốt, hoàn thành các nhiệm vụ, nghĩa vụ của một trẻ em……  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| 15’ | **C. Hoạt động luyện tập – thực hành**  - GV đọc diễn cảm đoạn 3. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  VD: ***Trẫm*** *và* ***các tướng sĩ*** */ đã có kế sách chống giặc. // Nhưng* ***lòng trẫm chưa yên*** */ vì không nỡ để bách tính lầm than. //* ***Các khanh*** *là* ***bậc trưởng lão*** *trong dân gian. // Vậy, / trẫm hỏi ý các khanh: // Ta* ***nên hoà*** */* ***hay nên đánh****?.....*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất  - Tuyên dương HS, động viên, khích lệ HS | - HS lắng nghe, theo dõi để tìm ra cách ngắt nghỉ, từ được nhấn mạnh  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2-3 HS thi đọc diễn cảm  - Lớp chia sẻ và bình chọn bạn đọc hay nhất bằng hình thức giơ tay  - HS tuyên dương bạn |
| 5’ | **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì? Theo em, mình cần làm gì để phát huy truyền thống tốt đẹp đó?  - GV nhận xét, khuyến khích suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :*  **Toán**

**Bài 25: HÌNH TAM GIÁC, DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (Tiết 1**)

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác: Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu về hình tam giác, diện tích hình tam giác. Biết vận dụng được công thức tính diện tích hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi “Nghe đặc điểm – Đoán hình”  - GV hướng dẫn cách chơi: : 3 – 5 HS lên bốc thăm 1 hình bất kì, mô tả để các bạn đoán xem đó là hình gì. (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình thoi, hình chữ nhật,...)  - Mời HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã tìm hiểu về các hình. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về một hình và diện tích của một hình cụ thể đó là hình tam giác. | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi theo cá nhân  - HS nhận xét,  - Lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức:**  **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  **a) Hình tam giác**    - Mời HS nêu hiểu biết của mình về hình tam giác.  - GV mời HS đọc to bóng nói của Mai, Việt và Rô-bốt để xem các bạn nói gì về hình tam giác.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các loại hình tam giác được nhắc đến trong cuộc hội thoại của 3 bạn.  - GV nhận xét thống nhất dạng hình tam giác trong hình  + Hình tam giác có 3 góc nhọn gọi là hình tam giác nhọn.  + Hình tam giác có 1 góc vuông gọi là hình tam giác vuông.  + Hình tam giác có 1 góc tù gọi là hình tam giác tù.  - GV giới thiệu sự đặc biệt của tam giác đều.  + Hình tam giác có 3 cạnh bằng nhau gọi là hình tam giác đều;  + Hình tam giác đều có 3 góc bằng nhau và cùng bằng 60o  - GV mở rộng: Vì sự cân đối, hài hoà nên hình tam giác đều thường được ứng dụng trong cuộc sống, là hoạ tiết, hoa văn trang trí,... | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  - HS nêu  - 3 HS đọc to bóng nói của Mai, Việt và Rô-bốt để xem các bạn nói gì về hình tam giác.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các loại hình tam giác được nhắc đến trong cuộc hội thoại của 3 bạn.  - Đại điện trình bày kết quả.  - HS nêu lại 3 dạng hình tam giác trên.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
|  | **b) Đáy và đường cao của hình tam giác**    - GV yêu cầu HS quan sát hình tam giác ABC trên bảng và trả lời câu hỏi:  + Hình tam giác ABC có những cạnh nào?  - GV nêu:  Trong hình tam giác ABC có:  + Khi BC là đáy; AH vuông góc với BC.  + AH là đường cao tương ứng với đáy BC. + Độ dài AH là chiều cao.  - GV yêu cầu học sinh quan sát và mô tả đặc điểm của đường cao AH  - GV giới thiệu: Trong hình tam giác, đoạn thẳng đi từ đỉnh và vuông góc với đáy tương ứng gọi là đường cao của hình tam giác và độ dài đoạn thẳng này gọi là chiều cao của hình tam giác.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và chỉ ra đáy, đường cao tương ứng của mỗi hình.  - GV nhận xét | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + AB, AC, BC  - HS quan sát hình và mô tả đặc điểm của đường cao AH: Vuông góc với cạnh đáy BC; bắt đầu từ đỉnh A đối diện với cạnh đáy BC  - HS thảo luận nhóm 4 chỉ ra đáy và đường cao tương ứng trong mỗi hình  - HS lắng nghe |
| 15’ | **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Mỗi đồ vật dưới đây có dạng hình tam giác gì?**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân về dạng hình tam giác của các đồ vật trong tranh  - GV mời HS nêu kết quả  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân về dạng hình tam giác của các đồ vật trong tranh  - HS nêu  + Hình 1: Chiếc kệ trang trí có dạng hình tam giác đều.  +Hình 2: Lá cờ có dạng hình tam giác nhọn.  + Hình 3: Chiếc cầu trượt có dạng hình tam giác tù.  + Hình 4: Chiếc ê ke có dạng hình tam giác vuông.  - HS nhận xét |
|  | **Bài 2. Hãy chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong mỗi hình tam giác dưới đây.**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, thực hiện yêu cầu: Chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong hình tam giác  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV nhận xét lưu ý về đáy và đường cao: Trong hình tam giác, mỗi đáy sẽ có một đường cao tương ứng. Đường cao có thể nằm trong hoặc nằm ngoài hình tam giác. Trong hình tam giác vuông, đáy và đường cao ứng với 2 cạnh vuông góc | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - Đại diện nhóm báo cáo:  + Trong hình tam giác ABC, đáy là AC, đường cao là BH  + Trong hình tam giác DEG, đáy là EG, đường cao là DH  + Trong hình tam giác MNP, đáy là NP, đường cao là MP hoặc đáy là MP, đường cao là NP.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
|  | **Bài 3.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS nêu tác dụng của hình tam giác trong bức tranh.  - Mời HS nhận xét về các kết quả tìm được  - GV mời HS nhận diện và nêu từng loại hình tam giác có trong bức tranh  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, lớp theo dõi  - Các hình tam giác khác nhau được sắp xếp bố cục để tạo thành một bức tranh trang trí  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhận diện và nêu từng loại hình tam giác có trong bức tranh:  + Hình tam giác màu xanh lá cây và màu tím là hình tam giác vuông,  + Hình tam giác màu nâu và màu vàng là hình tam giác nhọn,  + Hình tam giác màu đỏ là hình tam giác tù). |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức cho HS quan sát, kể tên một số đồ vật có dạng hình tam giác quanh lớp, trong cuộc sống hằng ngày.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà làm sản phẩm từ hình tam giác và chia sẻ cách làm trong nhóm. | - HS quan sát, kể tên một số đồ vật có dạng hình tam giác quanh lớp, trong cuộc sống hằng ngày.  - HS lắng nghe thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ ba ngày 26 tháng 11 năm 2024

*Tiết :* **Toán**

**Bài 25: HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác. Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.

- Hs vẽ được đường cao của hình tam giác: Vẽ đường cao của hình tam giác theo mẫu và vẽ đường cao của những hình tam giác đó; liên hệ, vận dụng trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu và nhận biết, phân biệt được 4 dạng hình tam giác; nhận biết đáy và đường cao; Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế; Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm của tiết học trước.  - GV nêu vấn đề: Làm thế nào để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác nhọn cho trước?  - YC HS nêu cách để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác cho trước.  - Gv giới thiệu bài: Muốn vẽ đường cao của một hình tam giác ta làm như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu điều đó trong bài học hôm nay nhé! | - Nếu HS không có sản phẩm, GV chuẩn bị một sản phẩm cắt dán từ các hình tam giác vuông.  - HS nêu đặc điểm của hình tam giác vuông: Có hai cạnh góc vuông vuông góc với nhau.  - HS nghe GV nêu vấn đề cần giải quyết:  - HS suy nghĩ và nêu các cách theo ý kiến cá nhân.  − 2 HS đọc 2 bóng nói trang 93 – SGK Toán 5 tập một.  - HS nêu cách để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác cho trước: Vẽ đường cao và cắt theo đường cao đó.  – HS nghe GV giới thiệu bài. |
| 10’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy  - Gv tổ chức các nhóm chuyên gia theo phân công.  - Gv theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm. | - HS trong mỗi tổ được chia thành 2 nhóm chuyên gia:  + Nhóm chuyên gia 1: Chuyên gia về hình tam giác nhọn.  + Nhóm chuyên gia 2: Chuyên gia về hình tam giác tù.  - Nhóm chuyên gia 1 được phát bảng phụ (1).  - Nhóm chuyên gia 2 được phát bảng phụ (2).  - Các nhóm chuyên gia nhận nhiệm vụ: Nghiên cứu cách vẽ đường cao của các hình tam giác đã cho.  - Các nhóm chuyên gia nghiên cứu, vận dụng kiến thức về vẽ đường vuông góc, với sự giúp đỡ của GV, thống nhất cách vẽ đường cao trong từng loại hình tam giác.  a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy  - Nhóm chuyên gia 1 thống nhất các bước để vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy:  + Bước 1: Xác định đáy cần vẽ góc vuông (đáy BC).  + Bước 2: Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC (đỉnh A).  + Bước 3: Đặt 1 cạnh góc vuông của ê ke trùng với đáy BC, trượt ê ke trên đáy BC cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.  + Bước 4: Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là điểm H, vẽ kí hiệu góc vuông. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC. |
|  | b) Vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy  - GV chốt:  + Bước 1: Xác định dáy cần vẽ góc vuông (dáy BC) và kéo dài cạnh đáy đó về phía đỉnh đối diện (đỉnh A).  + Bước 2: Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC (đỉnh A).  + Bước 3: Đặt 1 cạnh góc vuông của ê ke trùng với đáy BC, trượt ê ke trên dáy BC về phía đỉnh A cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.  + Bước 4: Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là điểm H, vẽ kí hiệu góc vuông. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC. | - Nhóm chuyên gia 2 thống nhất các bước để vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy:  - Sau khi 2 nhóm chuyên gia đã thống nhất cách vẽ dường cao của hình tam giác, các thành viên trong 2 nhóm sẽ ngồi bắt cặp với nhau, chia sẻ cho nhau về cách vẽ đường cao của hình tam giác.  - HS nêu các bước giống nhau trong cách vẽ đường cao của hai loại hình tam giác.  + Cần xác định dáy và đường cao tương ứng.  + Vẽ đoạn thẳng vuông góc đi qua đỉnh tới đáy tương ứng.  - HS nêu sự khác biệt trong cách vẽ đường cao của hai loại hình tam giác.  + Hình tam giác có một góc tù ở đáy cần kéo dài đáy về phía đỉnh đối diện, đường cao nằm ngoài hình tam giác.  + Hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy thì đường cao sẽ nằm ở trong hình tam giác. |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Bài 1  - GV yc HS đọc đề bài.  - YC HS thực hành.  - GV mời 2 HS lên bảng vẽ đường cao.  - Y/c 1-2 HS nêu cách vẽ đường cao ứng với đáy GE.  - YC HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt.  b) Thực hành vẽ hình tương tự như câu a (lưu ý vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy). | - HS đọc đề bài.  - HS thực hành vẽ hình tam giác DEG và IKL trong vở rồi vẽ đường cao ứng với đáy GE, KI.  - 2 HS lên bảng vẽ đường cao trên bảng phụ (3a).  - HS nêu cách vẽ đường cao ứng với đáy GE:  + Đáy là GL thì đường cao tương ứng phải hạ từ đỉnh D.  + Từ đỉnh D, hạ đường cao vuông góc xuống đáy GE, cắt GE tại điểm H. +DH là đường cao ứng với đáy GE của hình tam giác DEG.  - HS nhận xét bạn.  - HS nêu đây là cách vẽ dường cao của hình tam giác có 2 góc nhọn ở đáy.  - HS thực hiện tương tự với hình tam giác IKL. |
|  | Bài 2  - YC HS đọc đề bài.  - YV HS nêu thứ tự vẽ hình.  - YC HS nhận xét, bổ sung.  - 1 vài Hs nêu cách vẽ hình tam giác ABC.  - YC cả lớp thực hành vào vở.  - YC HS nêu cách vẽ các đường cao AH, HN và HM? | - HS đọc đề bài.  - HS nêu thứ tự vẽ hình dựa trên bảng phụ (4).  + Vẽ hình tam giác ABC đầu tiên.  + Vẽ đường cao AH.  + Vẽ HN và HM (HS có thể nếu chi tiết HN và HM là đường cao của những hình tam giác nào).  - HS được các bạn và GV nhận xét.  - HS nêu cách vẽ hình tam giác ABC: Xác định độ dài các cạnh: Cạnh AB dài 5 ô, cạnh AC dài 5 ô, lấy lần lượt các điểm A, B, C để vẽ.  - HS vẽ bài vào vở.  - 3 HS nêu cách vẽ các đường cao AH, HN và HM; được bạn và GV nhận xét.  + Đường cao AH là dường cao tương ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.  + Đường cao HN là đường cao tương ứng với đáy AB của hình tam giác AHB.  + Đường cao HM là đường cao tương ứng với đáy AC của hình tam giác AHC.  - HS trả lời: Vẽ đường cao trong bài 2 dựa vào cách vẽ đường cao của hình tam  giác có hai góc nhọn ở đáy. |
| 5’ | **4**. **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.**  Bài 3  - GV tổ chức cho HS quan sát bài tập.  Em nhìn thấy ở đâu? Có tác dụng gì?  - GV nhận xét, khen ngợi.  - YC HS dự đoán công dụng của từng bộ phận.  - YC HS nêu hình dáng của vì kèo, các thanh chống là đường nào trong các hình đó?  - Y/c HS vẽ một vì kèo vào vở.  - GV tổ chức cho HS kể tên thêm 1 số vì kèo trong thực tế cuộc sống.  - Giao việc: HS thực hành làm mô hình vì kèo tại nhà. | - HS nêu hiểu biết về vì kèo:  (Vì kèo là một chi tiết của mái nhà, có tác dụng chống dỡ chịu lực cho mái nhà).  - HS nêu cấu tạo của vì kèo: Bao gồm thanh kèo, thanh chống giữa và thanh chống đứng.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS thử dự đoán công dụng của từng bộ phận; được bạn và GV nhận xét.  + Thanh kèo: Dùng để tạo hình.  + Thanh chống giữa và thanh chống đứng: Giúp thanh kèo được chắc chắn, chịu được lực.  (Vì kèo được làm theo hình tam giác, giúp mái nhà thoai thoải, dễ thoát nước. Các thanh chống của vì kèo chính là các đường cao, giúp vì kèo chắc chắn, chịu lực tốt hơn.)  - HS thực hành vẽ một vì kèo vào vở.  - HS kể tên một số vì kèo khác trong cuộc sống.  - HS xem video một số vì kèo trong thực tế.  - HS thử thực hành làm một số mô hình vì kèo tại nhà, buổi sau mang đến chia sẻ cho các bạn trong lớp. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết:* **Lịch sử và Địa lí**

**Bài 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG ( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nắm được những nét chính của lịch sử Việt Nam dưới thời nhà Lý.

- Chủ động tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng để tìm hiểu về lịch sử triều đại nhà Lý; Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện được những nét chính của lịch sử Việt Nam dưới thời nhà Lý. Kể được câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý.

- Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về các tư liệu lịch sử thời nhà Lý. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên; Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước lòng tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc thông qua việc giữ gìn phát huy di sản của thời Lý .

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK, phiếu bài tập, bảng nhóm, tranh ảnh, câu chuyện và tư liệu liên quan đến vua Lý Công Uẩn, tác phẩm Chiếu Dời Đô.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi Rung chuông Vàng.  - GV phổ biến luật chơi: có 4 câu hỏi, mỗi câu hỏi các em suy nghĩ trong 10 giây rồi chọn 1 đáp án đúng bằng cách viết vào bảng con.  **Câu 1:** Khi còn nhỏ, vua Lý Thái Tổ đã theo học ai?  A. Nhà sử học Ngô Sỹ Liên.  B. Nhà sư Vạn Hạnh.  C. Võ Tướng Trần Hưng Đạo.  D. Quan ngự sử Trương Đỗ.  **Câu 2:** Nhân vật làm nổi bật lên vai trò của một người phụ nữ trong việc trị nước dưới thời Lý là:  A. Nguyên Phi Ỷ Lan  B. Linh Chiếu Hoàng thái hậu.  C. Chiêu Linh Hoàng thái hậu.  D. Đàm Thái hậu.  **Câu 3:** Câu nào sau đây **không** phải một câu thơ trong bài thơ “Nam quốc sơn hà”? ( bản dịch)  A. Sông núi nước Nam vua Nam ở.  B. Rành rành định phận ở sách Trời.  C. Cớ sao chúng bay tới xâm phạm.  D. Ta phải đánh cho quân giặc lùi.  **Câu 4:** Trong khoảng thời gian năm (1075 – 1077), Triều Lý đã lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân xâm lược nào?  A. Thanh  B. Tống  C. Ngô  D. Đuờng  => Gv chốt đáp án đúng và tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới. | | - HS chơi trò chơi  - Đáp án : 1B  - Đáp án: 2A  - Đáp án: 3D  - Đáp án: 4B |
| 25’ | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:**  - Học sinh đọc yêu cầu 1 trong SGK phần luyện tập trang 43.  - Hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính của lịch sử Việt Nam dưới triều Lý.  - Học sinh làm việc nhóm 6.    - GV nhận xét, tuyên dương nhóm vẽ đúng, đẹp.    **Hoạt động 2: Kể chuyện về một nhân vật lịch sử .**  **-** HS đọc yêu cầu bài 2.  - Gv nhận xét, đánh giá. | - Hs thảo luận cách vẽ.  - Tiêu chí đánh giá sơ đồ tư duy:      - Hs chia sẻ bài làm.  - HS nhận xét, bổ sung.    - HS đọc  - HS làm việc cá nhân lựa chọn truyện  - HS kể trước lớp.  - HS tự đánh giá nhau theo các tiêu chí sau: | |
| 5’ | **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - Gv yêu cầu Hs kể tên những thành tựu, công trình kiến trúc mà em biết thời nhà Lý.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò: Sưu tầm tư liệu , tranh ảnh về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần. | - Hs trình bày với nhiều hình thức thể hiện khác nhau.  - Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, chùa Một Cột, chùa Thắng Nghiêm, chùa Chân Giáo, tháp Báo Thiên (Hà Nội); chùa Dạm (Bắc Ninh), chùa Long Đọi Sơn (Hà Nam),... | |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết* : **Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** Hiểu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội; nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội cụ thể.

**-** Trao đổi được với bạn ý kiến của mình về một hiện tượng xã hội phù hợp hoặc không phù hợp với lứa tuổi; biết đưa ra lí lẽ để khẳng định ý kiến của mình.

- Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm ra các lí do thuyết phục người khác đồng ý với ý kiến của bản thân. Biết thuyết phục người nghe, tôn trọng sự khác biệt; Chủ động tìm hiểu về vấn đề thảo luận (hiện tượng xã hội). Tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội; Tìm ra các lí do và hoàn thành đoạn văn nêu ý kiến thuyết phục người nghe.

-Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trong một số tình huống cụ thể. VD: không cùng chung một ý kiến, quan điểm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh minh hoạ về hiện tượng xã hội, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT, ý kiến về vấn đề: Có nên cho HS tiểu học đi xe đạp tới trường?

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi ai kể đúng?”  - GV nêu luật chơi: Chia lớp thành 4 nhóm, các thành viên trong tổ sẽ xếp hàng lần lượt lên bảng viết thi đua nhóm nào kể được đúng, đủ, nhiều các dạng bài văn, đoạn văn đã học nhóm đó sẽ dành chiến thắng và giành sao chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại các dạng đã học  - Giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi đúng luật.  - HS lắng nghe, tuyên dương nhóm chiến thắng  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| 15’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Nhận xét về đoạn văn (BT1)**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, thảo luận để trả lời 4 câu hỏi trong BT1  - Mời trình bày  a) *Nhan đề đoạn văn và câu mở đoạn nêu lên điều gì?*  *b) Theo em, những lí do nêu trong đoạn văn có thuyết phục không? Vì sao?*  *c) Các câu tiếp theo nêu những lí do nào để giải thích ý kiến của người viết?*  *d) Các câu kết đoạn có tác dụng gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại  **\* Hoạt động 2: Nhận xét về cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (BT2)**  - Mời HS nêu yêu cầu BT2  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo gợi ý:  + Theo em, có thể chia đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội thành mấy phần? Đó là những phần nào?  + Nội dung của mỗi phần trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội là gì?  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS  **\* Hoạt động 3: Rút ra bài học**  - Mời HS rút ra bài học: Đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội gồm mấy phần? Nêu chức năng của từng phần.  - Yêu cầu HS nhắc lại  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu và đoạn văn  - HS làm việc nhóm 4  - HS báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi Phỏng vấn  - Nhan đề nêu lên một CH (vấn đề): *Nên hay không nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường?* Mở đoạn thể hiện ý kiến về vấn đề đó (nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường) và đưa ra lí do khái quát (vì có nhiều lợi ích).  - Những lí do nêu trong đoạn văn có sức thuyết phục vì xuất phát từ thực tế được mọi người thừa nhận.  - Các câu tiếp theo nêu ra những lí do cụ thể để khẳng định lợi ích của việc học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường.  - Các câu kết (2 câu cuối đoạn văn) khẳng định lại ý kiến, nêu thêm yêu cầu để ý kiến thoả đáng hơn  - HS chia sẻ với các bạn  - 1 HS đọc to yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. Lớp chia sẻ, bổ sung.  - 2-3 HS đọc to nội dung bài học  - 2 HS nhắc lại mà không nhìn vào sách. |
| 10’ | **3. Hoạt động Luyện tập – thực hành**  **\* Hoạt động 1: So sánh các bài nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (BT1)**  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra điểm giống và khác nhau trong hai đoạn văn  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt lại:  + Điểm giống nhau: Về nội dung, cả 2 đoạn văn đều trình bày ý kiến trước một hiện tượng xã hội (Nên hay không nên cho học sinh lớp Năm đi xe đạp tới trường?); về cấu tạo, cả hai đoạn văn đều có ba phần: mở đoạn (nêu ý kiến về hiện tượng và đưa ra lí do khái quát); thân đoạn (đưa ra các lí do cụ thể để khẳng định ý kiến); kết đoạn (khẳng định lại ý kiến).  + Điểm khác nhau: Đoạn văn ở BT 1 (*Luyện tập*) nêu ý kiến trái ngược với đoạn văn ở phần *Nhận xét*.  **\* Hoạt động 2: Nêu ý kiến của bản thân về một hiện tượng xã hội (BT2)**  - GV nêu yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân ra vở nháp. Khuyến khích HS tìm những lí do khác SGK.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và nội dung BT  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày điểm giống và khác nhau. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe, ghi vắn tắt vào vở bài tập.  - HS lắng nghe, nắm rõ yêu cầu BT  - HS làm việc cá nhân ra nháp, gạch ý những lí do thuyết phục người nghe đồng ý với ý kiến của mình.  - 2-3 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| **5p** | **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau: Trao đổi: Cùng nhau đoàn kết. | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Trao đổi:** **CÙNG NHAU ĐOÀN KẾT**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nêu được nội dung của một câu chuyện giáo dục tinh thần đoàn kết đã được đọc/được nghe kể hoặc kể lại diễn biến chính của một câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết.

- Trao đổi với các bạn cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện đó.

- Biết điều chỉnh giọng điệu phù hợp với nội dung trao đổi và thái độ của người nghe; Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về ý kiến của bạn để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.

**-** Bồi dưỡng PC nhân ái: biết cảm thông, chia sẻ; có ý thức đoàn kết, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn,....

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Bài giảng.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 3’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - Tổ chức cho HS hát bài “Lớp chúng mình đoàn kết”  - GV hỏi: Nội dung của bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới | - HS hát tập thể  - 1-2 HS trả lời: Bài hát nói về tinh thần đoàn kết trong lớp học.  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| 28’ | **2. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS chọn đề  + Nếu HS chọn đề 1: Em sẽ nêu / bày tỏ cảm nghĩ về câu chuyện nào? Em đọc câu chuyện đó ở đâu? / Ai kể cho nghe câu chuyện đó? Vì sao em chọn câu chuyện đó?  + Nếu HS chọn đề 2: Câu chuyện em kể diễn ra ở đâu, khi nào? Em là người chứng kiến hay tham gia câu chuyện đó? Diễn biến câu chuyện đó như thế nào? Vì sao câu chuyện đó gây ấn tượng đặc biệt đối với em?  - Mời trình bày  - GV cho HS ngồi thành 2 nhóm: VD: nhóm 1 chọn đề 1, nhóm 2 chọn đề 2 để dễ thảo luận.  **\* Hoạt động 2: Trao đổi**  *a) Trao đổi trong nhóm*  - Khi thực hiện chia sẻ, người nói và người nghe cần lưu ý điều gì?  - GV tuyên dương  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm 4 theo gọi ý của đề bài.  - GV bao quát hoạt động của các nhóm, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong việc chia sẻ.  **Đề 1:**  - Giới thiệu tên câu chuyện, các nhân vật trong câu chuyện; có thể kể tóm tắt cho các bạn nghe nội dung câu chuyện, nêu ý nghĩa của câu chuyện (VD: với *Câu chuyện bó đũa*: khuyên anh chị em trong gia đình phải biết đoàn kết, yêu thương nhau).  - Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em về câu chuyện. VD: *Câu chuyện bó đũa* tạo nên sự bất ngờ, thú vị về cách dạy con nhẹ nhàng mà sâu sắc của người cha; cảm thấy thấm thía, xúc động trước bài học đạo lí cao đẹp được thể hiện một cách giản dị, gần gũi.  **Đề 2:**  - Kể lại câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết (chú ý thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện đó, các sự việc chính).  - Nêu ý nghĩa câu chuyện, lí do khiến em ấn tượng về câu chuyện.  - Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về câu chuyện đó (VD: Em cảm thấy xúc động, vui sướng, tự hào,… như thế nào?; Vì sao em có cảm xúc như vậy?; Câu chuyện gợi cho em những mong muốn gì?;…).  *b) Trao đổi trước lớp*  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - Sau mỗi lượt trình bày nêu cảm nhận, mời HS chia sẻ với bạn, kết hợp kiểm tra ghi chép của HS  - GV nhận xét, tuyên dương. GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đầy đủ về ý nghĩa các câu chuyện được kể, từ đó giúp HS có thêm những cảm xúc, suy nghĩ phù hợp, sâu sắc hơn.  - GV chú ý nhấn mạnh bài học về tình đoàn kết, khích lệ HS biết vận dụng những điều hay lẽ phải gợi ra từ câu chuyện mà các em đã kể để vận dụng vào cuộc sống, sống tốt hơn mỗi ngày. | - 1 HS đọc to yêu cầu BT và phần gợi ý  - HS lắng nghe  - HS chọn đề và giải thích lí do theo gợi ý của cô giáo  - 4-5 HS trình bày. Lớp lựa chọn đề bài bằng hình thức giơ tay.  - HS ngồi theo nhóm  - 1-2 HS trả lời: Khi thực hiện trao đổi  + Người nói cần chia sẻ rõ ràng, mạch lạc, lắng nghe và phản hồi khi nhận được chia sẻ  + Người nghe cần lắng nghe, ghi vắn tắt thắc mắc, câu hỏi chia sẻ và góp ý tích cực.  - HS ngồi theo nhóm, bầu nhóm trưởng. Nhóm trưởng sẽ tổ chức cho các bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ về câu chuyện mình đã chuẩn bị, cũng như điều khiển các hoạt động chia sẻ trong nhóm.  - 3-5 HS xung phong trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, ghi chép vắn tắt câu hỏi để chia sẻ cùng bạn  - HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu cảm nhận của mình về câu chuyện  - HS nêu ý kiến về ý nghĩa của các câu chuyện vừa được nghe, từ đó nắm được ý nghĩa của sự đoàn kết  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| 4’ | **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *-* Dặn dò*:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau: Bài đọc 2: Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 27 tháng 11 năm 2024**

*Tiết :* **Lịch sử và Địa lí**

**Bài 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý Thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử như Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên Phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,…

- Chủ động tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng để tìm hiểu về lịch sử triều đại nhà Lý; Kể được một số câu chuyện về các nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý; Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về các tư liệu lịch sử thời nhà Lý. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước lòng tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc thông qua việc giữ gìn phát huy di sản của thời Lý .

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK, phiếu bài tập, bảng nhóm, tranh ảnh, câu chuyện và tư liệu liên quan đến triều Lý như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên Phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,…

**III**. **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ô cửa bí mật”. Luật chơi như sau: Phía sau ô cửa của chúng ta là một bức tranh. Để lật mở được bức tranh em phải trả lời 4 câu hỏitrắc nghiệm. Các em sẽ dùng bảng con để ghi chữ cái trước đáp án đúng.  **Câu 1:** Vua Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long ( Hà Nội ngày nay) vào năm nào?  A. 1005 B. 1020 C. 1009  D. 1010  **Câu 2:** Vì sao vua Lý Thái Tổ dời đô về Đại La?  A. Vì đây là vùng đất giàu có, nhiều của cải, vàng bạc.  B. Vì đây là vùng đất rộng, lại bằng phẳng, dân cư khổ vì ngập lụt.  C. Vì đây là vùng đất mà giặc không dám đặt chân đến.  D. Vì đây là trung tâm của đất nước, đất rộng không bị ngập lụt.  **Câu 3:** Kinh đô cũ của nước ta trước khi rời đô ra thành Đại La tên là gì?  **Câu 4:** Tên thật của vua Lý Thái Tổ là gì?  **-** GV mở bức tranh trong ô cửa bí mật là Hoàng thành Thăng Long.  Hoàng thành Thăng Long Hà Nội: Kinh nghiệm tham quan 2023 - Xây Dựng ...  - Năm 1010, Vua Lý Thái Tổ sau khi dời đô từ Hoa Lư đã cho xây dựng Kinh Thành Thăng Long trong đó có Hoàng thành (nơi làm việc của vua và triều đình). Vào năm 2010, Hoàng thành Thăng Long được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới. Ngoài Hoàng Thành ra thì triều đình nhà Lý còn có những đóng góp gì cho dân tộc, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay. | - Đáp án D  - Đáp án D  - Kinh đô Hoa Lư ( Ninh Bình)  - Lý Công Uẩn. |
| 18’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới***:*  **Hoạt động 1:Tìm hiểu về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của triều Lý :**  - GV gọi HS đọc nội dung trong SGK/42  - Đọc thông tin, em hãy thảo luận nhóm 4 và ghi vào bảng nhóm một số nét chính về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của triều Lý.  - GV tổ chức cho các cặp chia sẻ và cả lớp thảo luận các cặp đôi khác lắng nghe xét bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của các cặp và phần thảo luận của cả lớp.    => GV chốt: Để có được những thành tựu ấy, đất nước Đại Việt đã có rất nhiều người tài giúp nước, nổi bật nhất là Lý Thường Kiệt. Vậy ông có công lao như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong HĐ 2.  **Hoạt động 2: Công lao của Lý Thường kiệt**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện lịch sử Lý Thường Kiệt và cuộc chiến chống quân Tống rồi thảo luận nhóm đôi nêu những công lao của ông.  => Gv chốt : Không chỉ là một nhà quân sự, nhà chính trị , ông còn để lại cho hậu thế rất nhiều áng thơ hay mà nổi tiếng nhất là bài thơ Nam Quốc Sơn Hà được xem như bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của đất nước ta.    - Không chỉ có Lý Thường Kiệt, nước Đại Việt thời Nhà Lý còn có rất nhiều người tài giỏi, có công với đất nước, chúng mình hãy cùng nhau tìm hiểu qua hoạt động luyện tập. | - HS đọc thông tin trong sách giáo khoa  - Hs làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.    - Đại diện nhóm chia sẻ  - Hoàn thiện bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương.  - Chú trọng phát triển kinh tế, khuyến khích sản xuất nông nghiệp nhờ gió mùa màng bội thu  - Phật Giáo phát triển.  - Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Tống giành thắng lợi.  - HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - Hs đọc rồi thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.  - Công lao của ông LTK: lãnh đạo nhân dân đánh tan quân Tống xâm lược năm 1077. |
| 7’ | **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  - Gv yêu cầu HS ghi vào giấy nháp tên một số nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý và công lao của họ đối với đất nước.  - Thảo luận nhóm đôi theo hình thức Lẩu băng chuyền, nói cho nhau nghe những điều em biết.  - Gv yêu cầu học sinh lựa chọn câu chuyện kể trong nhóm đôi cho nhau nghe về một số nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý.  - GV nhận xét, đánh giá phần kể chuyện . | - Hs làm việc cá nhân.  Thảo luận nhóm.  - HS trình bày ý kiến:  - Nguyên Phi Ỷ Lan giúp Vua Lý Thánh Tông vua Lý Nhân Tông trị nước.  - Từ Đạo Hạnh là một thiền sư nổi tiếng, người đã đặt nền móng cho Phật Giáo mang bản sắc dân tộc.  - HS TL nhóm đôi  - Hs kể. |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - GV mời HS chia sẻ những điều em biết về triều đình nhà Lý.  - Kể tên các vị vua nhà Lý mà em biết.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà tiếp tục tìm hiểu, sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử, câu chuyện, văn bản, tranh ảnh liên quan đến triều Lý. | - Học sinh tham gia chia sẻ  Lý Thái Tổ (1010-1028)  Lý Thái Tông (1028-1954)  Lý Thánh Tông (1054-1072)  Lý Nhân Tông (1072-1127)  Lý Thần Tông (1127-1138)  Lý Anh Tông (1138-1175)  Lý Cao Tông (1175-1210)  Lý Huệ Tông (1210-1224)  Lý Chiêu Hoàng (1224-1225) |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

*Tiết :* **Toán**

**Bài 25: HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC** (Tiết 4)

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nắm được cách vẽ đường cao của hình tam giác, cách tính diện tích hình tam giác.

- HS vận dụng được kiến thức về hình tam giác để vẽ đường cao của hình tam giác đó; tính diện tích, liên hệ, vận dụng tính diện tích hình tam giác trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

- HS ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | | Hoạt động của học sinh |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi Truyền điện.  - GV nhận xét giới thiệu bài. | | - HS chơi đố nhau theo chủ điểm: Cách tính diện tích các hình.  - Sau khi chơi, HS báo cáo lại cho GV bạn chưa thuộc hết công thức để GV có kế hoạch giúp đỡ. |
|  | **2. Hoạt động Luyện tập – thực hành**  Bài 1  - YC HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác.    Bài 2  - Cho HS đọc đề bài.  - GV nhận xét, kết luận. | | a) - HS đọc đề bài trên bảng phụ.  - HS tiến hành làm bài.  - HS đổi vở, nghe đáp án để cùng chấm bài cho nhau, thống nhất kết quả.  (25 dm2; 8 m2; 100 cm2).  - HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác.  b) HS đọc đề bài.  - HS suy nghĩ rồi đưa ra câu trả lời bằng cách chọn thẻ A, B, C, D.  HS giải thích: Đổi 20 cm = 2 dm.  Diện tích hình tam giác là: 2 × 2 : 2 = 2 (dm2).  Đáp án đúng là đáp án D.  Bài 2  - HS đọc đề bài.  - HS thực hành vẽ các hình vào vở, xác định đáy BC và vẽ đường cao tương ứng.  - 3 HS làm vào bảng phụ và chữa bài trước lớp:  + Hình tam giác ABC là hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy. Đường cao AH đi qua đỉnh A, vuông góc với đáy BC.  + Hình tam giác MBC là hình tam giác có một góc tù ở đáy. Khi vẽ đường cao cần kéo dài đáy BC về phía M. Từ M hạ đường vuông góc xuống đáy BC.  + Hình tam giác KBC là hình tam giác vuông tại góc B. Hình tam giác KBC vuông tại B nên đáy là cạnh BC thì chiều cao là KB. |
|  | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Bài 3  - GV YC HS đọc đề bài.  - Mời HS nêu lí do, giải thích.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu về trò chơi ghép hình.  - GV khuyến khích HS làm bộ ghép hình. | - HS đọc đề bài.  - HS đưa ra đáp án cho bài 3 là câu D.  - HS giải thích lí do: Đuôi con cá có dạng hình tam giác vuông. Ta sẽ vận dụng công thức để tính diện tích hình tam giác vuông. 6 × 6 : 2 = 18 (cm3).  - HS nghe GV giới thiệu về trò chơi ghép hình.  - HS được khuyến khích về nhà làm bộ ghép hình và lắp ghép sáng tạo xem được bao nhiêu hình. | |
|  | Bài 4.  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Mời HS nêu cách tính diện tích cây thông.  - YC HS báo cáo cách tính diện tích cây thông.  - GV nhận xét.  - Yêu cầu HS vẽ hoặc cắt một hình tam giác bất kì, đố các bạn ước lượng diện tích của hình tam giác đó. | - HS đọc đề bài.  - Tính diện tích của 3 hình tam giác và 1 hình vuông màu cam. Sau khi tính xong thì cộng diện tích của các hình đó lại với nhau.  - HS đưa ra các số liệu cho từng hình:  + Hình vuông có cạnh 2 cm.  + Hình tam giác màu cam có độ dài đáy là 10 cm; chiều cao 5 cm.  + Hình tam giác màu xanh lá có độ dài đáy là 8 cm; chiều cao 4 cm.  + Hình tam giác màu đỏ có độ dài đáy là 6 cm; chiều cao 3 cm.  - HS thực hành tính diện tích rồi báo cáo:  + Diện tích hình vuông là: 2 × 2 = 4 (cm2).  + Diện tích hình tam giác màu cam là: 10 × 5 : 2 = 25 (cm2).  + Diện tích hình tam giác màu xanh lá cây là: 8 × 4:2 = 16 (cm2).  + Diện tích hình tam giác màu đỏ là: 6 × 3 : 2 = 9 (cm2).  + Diện tích cây thông trong hình là: 4 + 25 + 16 + 9 = 54 (cm2).  - HS và bạn cùng đoán, nêu đáp án. | |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Tiết* :Tiếng Việt**

**Bài đọc 2: THƯ GỬI ĐẠI HỘI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NAM**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương có thể dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Qua Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam, Bác Hồ bày tỏ tình cảm tha thiết đối với đồng bào các dân tộc thiểu số và niềm tin sâu sắc vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em.

**-** Nhận ra được tình cảm và niềm tin yêu của Bác Hồ dành cho đồng bào thiểu số được gửi gắm qua lời lẽ giàu tình cảm, hình ảnh giàu ý nghĩa trong bức thư; Chủ động tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập, tìm hiểu về các dân tộc sinh sống tại Việt Nam; Từ bức thư Bác gửi đồng bào, HS ý thức được tầm quan trọng của sự đoàn kết dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái: kính yêu lãnh tụ, quý trọng đồng bào các dân tộc anh em trên đất nước ta.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, tên các dân tộc sinh sống tại Việt Nam.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện.  - GV giới thiệu luật chơi: GV làm quản trò, bạn nào bị xì điện sẽ kể tên các dân tộc anh em tại Việt Nam. Trả lời đúng có quyền xì điện bạn tiếp theo, trả lời sai bạn mất quyền và phải chờ lượt sau.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhấn mạnh dù là dân tộc nào khi sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam cũng đều là anh em với nhau và có những quyền lợi, trách nhiệm như nhau, cần yêu thương, tôn trọng nhau như anh em trong nhà.  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV  VD: Các dân tộc: Kinh, Ê-đê, Ba-na, Tày, Mường, Dao, Nùng, Thái, H-mông, …..  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, nhắc tên đề bài. |
| 18’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS chia đoạn, tìm giọng đọc của từng đoạn  - Chia lớp thành các nhóm 4. Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ trong bài: Thổ, Mán, mưu hạnh phúc.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa một số từ khó khác như: *Ba-na, Gia-rai, Xơ-đăng, thiểu số,….*  - GV nhận xét, chốt lại. Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu có)  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - Mời trình bày  - GV nhận xét, chia sẻ với HS  - GV đọc to toàn bài  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Mời 1 HS đọc to toàn bài  - Yêu cầu HS đọc to câu hỏi  - Tổ chức cho HS chia nhóm, thảo luận các câu hỏi bằng kĩ thuật mảnh ghép  + Vòng 1: Vòng chuyên gia: GV chia lớp thành các nhóm 4. Giao nhiệm vụ cho từng nhóm thảo luận (Mỗi nhóm 1 câu hỏi)  + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Yêu cầu HS tạo nhóm mới (Nhóm nào cũng có đủ 4 thành viên đã trở thành chuyên gia trong 4 câu hỏi ở Vòng 1)  - GV bao quát và tổ chức ổn định các nhóm sau khi di chuyển  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc bằng trò chơi Phỏng vấn.  *+ Câu 1. Đoạn mở đầu bức thư thể hiện tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào các dân tộc thiểu số như thế nào?*  *+ Câu 2. Tìm các đoạn văn thể hiện những ý sau:*  *(a) Các dân tộc trên đất nước ta là anh em một nhà, gắn bó với nhau*.  *(b) Các dân tộc anh em cần đoàn kết để giữ gìn độc lập, để được sống hạnh phúc.*  *(c) Tình đoàn kết của các dân tộc anh em không bao giờ thay đổi.*  *+ Câu 3. Hình ảnh nào trong đoạn cuối bức thư thể hiện niềm tin tuyệt đối của Bác Hồ vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em?*  *+ Câu 4. Theo em, điều mà Bác Hồ tha thiết mong muốn qua bức thư này là gì?*  - GV tuyên dương, chốt lại  - Theo em, nội dung chính của bài là gì?  - GV tuyên dương, chốt lại  *Tích hợp LTCM, ĐĐ, LS:* Thể hiện tình cảm và sự kính trọng lãnh tụ, Người luôn quý trọng đồng bào các dân tộc anh em trên đất nước ta. | - 1 HS đọc to toàn bài  - HS chia đoạn và tìm giọng đọc của từng đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến *… gần gũi đồng bào*.  + Đoạn 2: từ *Đồng bào Kinh…* đến *… no đói giúp nhau*.  + Đoạn 3: từ *Giang sơn và Chính phủ…* đến *… con cháu chúng ta*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS thực hiện đọc nối tiếp lần kết hợp giải nghĩa từ khó trong bài  - HS đọc nối tiếp lần 2 và giải nghĩa  - HS luyện đọc theo nhóm  - 2 nhóm trình bày  - Lớp chia sẻ với bạn về cách đọc và giọng đọc  - HS lắng nghe, ghi nhớ giọng đọc  - 1 HS đọc, lớp theo dõi, nhận xét  - 1 HS đọc to 4 câu hỏi trong bài  - HS thực hiện chia nhóm, tìm hiểu thảo luận câu hỏi của mình để trở thành chuyên gia  - HS tạo nhóm mảnh ghép. Chia sẻ với các bạn trong nhóm về câu mình đã tìm hiểu ở Vòng 1  - HS tham gia trò chơi Phỏng vấn. 1 HS làm phóng viên phỏng vấn các nhóm.  *+* Tình cảm của Bác Hồ dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số rất tha thiết, sâu sắc (Bác tiếc là không đến dự hội được; tuy xa nhưng lòng Bác vẫn gần gũi đồng bào).  + Đoạn từ: *Đồng bào Kinh hay Thổ…* đến*… no đói giúp nhau*.  + Đoạn từ: *Giang sơn và Chính phủ…* đến*… con cháu chúng ta*.  + Đoạn từ: *Sông có thể cạn…* đến*… độc lập của chúng ta*.  + Đó là hình ảnh: *dù sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt.*  - HS trình bày suy nghĩ  VD: Các dân tộc đoàn kết để bảo vệ đất nước. / Các dân tộc biết yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau để giữ gìn độc lập, tự do của đất nước và xây dựng cuộc sống hạnh phúc. /…  - Sau mỗi câu hỏi HS chia sẻ với câu trả lời của các bạn (nếu có)  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời: Qua Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam, Bác Hồ bày tỏ tình cảm tha thiết đối với đồng bào các dân tộc thiểu số và niềm tin sâu sắc vào tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| 7’ | **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **Luyện đọc nâng cao**  - GV đọc diễn cảm đoạn 3,4. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  VD: *Giang sơn và Chính phủ / là giang sơn và Chính phủ* ***chung*** */* ***của chúng ta****. // Vậy nên /* ***tất cả dân tộc chúng ta*** */* ***phải đoàn kết chặt chẽ*** */ để* ***giữ gìn nước non ta****, / để* ***ủng hộ Chính phủ ta****. //*  *Chúng ta phải* ***thương yêu nhau****,* ***/*** *phải* ***kính trọng nhau****, / phải* ***giúp đỡ nhau*** */ để* ***mưu hạnh phúc chung của chúng ta*** */* ***và con cháu chúng ta****. //*  ***Sông có thể cạn****, /* ***núi có thể mòn****, / nhưng* ***lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt****. // Chúng ta* ***quyết góp chung*** *lực lượng lại / để* ***giữ vững quyền tự do****, / độc lập của chúng ta.*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất  - Tuyên dương HS, động viên, khích lệ HS | - HS lắng nghe, theo dõi để tìm ra cách ngắt nghỉ, từ được nhấn mạnh  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2-3 HS thi đọc diễn cảm  - Lớp chia sẻ và bình chọn bạn đọc hay nhất bằng hình thức giơ tay  - HS tuyên dương bạn |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì? Hãy nêu tầm quan trọng của sự đoàn kết dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.  - GV nhận xét, khuyến khích suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau. | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :TC**Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

(Tìm ý, sắp xếp ý)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện (bài thơ) đã học hoặc về một việc làm đáng quý của một người.

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn), năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | + GV mở bài hát: “Gọi tên cảm xúc”  - Yêu cầu HS hát và vận động theo bài hát.  Hỏi: - Trong lời bài hát có nhắc đến những từ ngữ chỉ cảm xúc nào? của sự vật nào?  - Tìm thêm từ ngữ khác chỉ cảm xúc: *vui, buồn, giận dữ, …*  - Để thể hiện cảm xúc của người về một sự việc hay một câu chuyện, nhân vật nào đó, ta còn biết  được những từ chỉ cảm xúc nào?  +GV giới thiệu bài: Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em tìm ý và sắp xếp ý cho một đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) mà các em chọn. | - HS hát và vận động theo bài hát  - Trong lời bài hát có nhắc đến từ chỉ cảm xúc: vui, buồn, giận của sự vật nắng, mưa, sấm…  + *Vui: vui vẻ, vui tươi, hớn hở, phấn khởi..*  *+ buồn:* buồn hiu, lầm lủi, buồn bả, đau khổ…  + *giận:* phẩn nộ, giận dỗi,  - Lo lắng, yêu thương, khâm phục, lưu luyến, tự hào, … |
| **25’** | **2. Hoạt động Thực hành, luyện tập** |  |
|  | Đề1: *Nêu tình cảm, cảm xúc của em về 1 Bài đọc đã học.*  Đề 2: *Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một việc làm đáng quý của một người mà em biết.*  **\* Hoạt động 1:** Tìm hiểu đề  - GV gọi HS lần lượt đọc yêu cầu đề bài. GV đặt câu hỏi giúp HS xác định yêu cầu của đề bài.  - Hỏi: Đề 1 yêu cầu chúng ta làm gì?  *- GV lưu ý nội dung đề 1:* Chúng ta cần:  + Nêu tên câu chuyện (hoặc bài thơ) và ấn tượng chung của em về câu chuyện (bài thơ) đó.  + Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số hình ảnh, chi tiết nổi bật.  + Nêu ý nghĩa của câu chuyện (bài thơ), liên hệ thực tế.  Hỏi: Đề 2 yêu cầu chúng ta làm gì?  *- GV nêu lưu ý về nội dung đề 2*:  +Nêu sự việc và ấn tượng chung của em về sự việc.  +Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số chi tiết nổi bật.  +Nêu ý nghĩa của sự việc, tình cảm của em đối với nhân vật.  - Gọi HS nhắc lại cấu trúc của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc  **\* Hoạt động 2:** Thực hành tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc  \*Bước 1: Thảo luận trong nhóm  Sau khi HS xác định được yêu cầu đề, GV chia lớp làm 6 nhóm:  + Nhóm 1, 2, 3: Thảo luận đề 1  + Nhóm 4, 5, 6: Thảo luận đề 2  - HS tiến hành thảo luận trong nhóm, các nhóm cử đại diện ghi chép kết quả vào vở (hoặc bảng nhóm). GV khuyến khích HS thể hiện bằng sơ đồ tư duy  \*Bước 2: Thảo luận trước lớp  - Lần lượt các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.  –GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi cho phần trình bày của bạn, các HS khác dựa trên góp ý để điều chỉnh lại (thêm hoặc bỏ bớt các từ, các ý) vào phần báo cáo hoặc sơ đồ tư duy của mình.  - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GV nhận xét, có thể nêu thêm ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - 3 HS đọc nối tiếp yêu cầu đề bài  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về 1 bài đọc đã học  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một việc làm đáng quý của một người  - HS nhắc lại cấu trúc đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)  - HS chia thành các nhóm theo yêu cầu của GV  - Các nhóm tiến hành thảo luận theo yêu cầu được phân công  - Các nhóm cử người lên chia sẻ kết quả.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn, nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **5’** | **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  - Gọi HS nhắc lại cấu trúc của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc  - Dặn dò: Học sinh về nhà chuẩn bị cho tiết sau. | - HS nhắc lại cấu trúc đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn) |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ năm ngày 28 tháng 11 năm 2024

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐẠI TỪ**

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

1. Phát triển năng lực đặc thù.

Phát triển NL ngôn ngữ:

Biết thế nào là đại từ, nhận ra được tác dụng của đại từ trong câu. Đặt được câu có đại từ.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để sắp xếp các từ phù hợp với các nhóm trong bài.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tự giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các bài tập có trong bài.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập: Tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**II.** **Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Hỏi: Dựa vào chức năng của từ, từ loại được phân thành mấy nhóm? Là những nhóm nào?  - Thế nào là danh từ / động từ / tính từ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới | - 2-3 HS trả lời: Từ loại phân thành 3 nhóm. Danh từ, động từ, tính từ  - HS nêu định nghĩa  - HS chia sẻ, bổ sung  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| 10’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  \* Hoạt động 1: Nhận xét  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để ghép đúng các từ vào nhóm phù hợp  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Hoạt động 2: Rút ra bài học  - Vậy theo em, thế nào là đại từ?  - Nhận xét, chốt lại  - Mời HS rút ra bài học trong SGK  - Yêu cầu HS nhắc lại  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài học  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm HS báo cáo kết quả  - Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn  Đáp án:  + Từ dùng để xưng hô: các từ *tôi*, *nó* (ý b).  + Từ dùng để thay thế cho các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, số lượng,…: từ *thế* (ý c) thay thế cho đặc điểm *rất quý* được nói tới ở câu trước đó.  + Từ dùng để hỏi: các từ *nào*, *đâu* (ý a).  - HS nối tiếp trả lời  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc to nội dung bài học  - 2 HS nhắc lại mà không nhìn vào sách. |
| 15’ | **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  \* Hoạt động 1: Nêu tác dụng của đại từ trong đoạn văn (BT1)  - Mời HS nêu yêu cầu BT  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra tác dụng của đại từ.  - Mời trình bày  - Theo em thế nào là đại từ?  - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt lại Đáp án:  + Trong câu a: Đại từ *chúng ta* dùng để xưng hô.  + Trong câu b: Đại từ *sao* dùng để hỏi.  + Trong đoạn văn c: Đại từ *chúng* dùng để chỉ *bọn trẻ*.  \* Hoạt động 2: Đặt câu có đại từ (BT2)  - Mời HS nêu yêu cầu của BT  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - 1 HS đọc to yêu cầu và nội dung BT  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 3 nhóm trình bày. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn.  - 2-3 HS trả lời  - 1 HS nêu yêu cầu BT  - HS làm việc cá nhân ra vở  - 3-5 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - Hỏi: Qua bài đọc em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2**

**VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Biết tìm ý (thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý; tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội; Biết sắp xếp ý một cách phù hợp.

- Biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác; Biết chủ động, tự giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Thực hiện được các bài tập có trong bài.

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực; Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trong một số tình huống cụ thể. VD: không cùng chung một ý kiến, quan điểm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh minh hoạ về hiện tượng xã hội, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT, ý kiến về vấn đề trong bài

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Nêu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới | - 2-3 HS nêu  - HS chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| 25’ | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **\* Hoạt động 1: Tìm ý**  - Mời HS nêu yêu cầu bài  - Hỏi: Em chọn đề nào để trình bày ý kiến?  - Tổ chức cho HS ngồi thành nhóm đôi (2 bạn chọn cùng đề là một nhóm)  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ý và trình bày ý kiến theo gợi ý  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. | 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý  - HS nối tiếp trả lời  - HS ngồi theo nhóm  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn. |
|  | Trong quá trình HS trình bày ý kiến, GV có thể đặt thêm một số câu hỏi gợi ý như:  **Với đề 1:**  a) Theo em, học sinh tiểu học nên hay không nên mang điện thoại tới trường?  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy?VD:  - Học sinh tiểu học nên mang điện thoại tới trường vì:  + Ngoài giờ học, có những lúc cần liên lạc với cha mẹ, người thân.  + Rèn thói quen giữ gìn, quản lí đồ dùng.  + …  - Học sinh tiểu học không nên mang điện thoại tới trường vì:  + Có thể lén sử dụng điện thoại trong giờ học, làm lớp học mất trật tự, bản thân mất tập trung.  + Có thể làm rơi / mất / làm hỏng điện thoại.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn?  **Với đề 2:**  a) Ý kiến của em về việc một số HS tiểu học rủ nhau bơi lội ở sông, suối hoặc ao, hồ. Với hiện tượng này, HS cần thể hiện được nhận thức đúng là không nên, vì tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, không an toàn.  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy? VD:  - Học sinh tiểu học không nên bơi lội ở sông suối hoặc ao, hồ vì:  + Không an toàn, có thể nguy hiểm đến tính mạng.  + Mất vệ sinh, dễ gây bệnh ngoài da nếu nguồn nước bị ô nhiễm.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn?  **\* Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn HS sắp xếp ý theo gợi ý SGK  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân ra vở.  - GV bao quát và giúp đỡ HS khó khăn.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân ra vở  - 2-3 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  - Hỏi: Đoạn văn nêu ý kiến gồm mấy phần, là những phần nào?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Toán:

**Bài 26: HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nhận biết được đặc điểm của hình thang: Có hai cạnh đáy song song, hai cạnh bên; hình thang có đường cao vuông góc với hai đáy.

- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - Gv đưa tình huống: Mai, Nam, Mi và Rô-bốt đang xem mô hình ô tô và nhận xét về các hình để tạo thành chiếc ô tô. Mời 3 em đóng vai 3 bạn và nêu tình huống.  - GV giới thiệu bài: Hình thang là hình thế nào? Hình đó có những đặc điểm gì? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé! | - HS lắng nghe tình huống GV đưa ra  - 3 HS sắm vai.  - HS nêu tên một dạng hình mới xuất hiện trong tình huống: Hình thang.  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **a) Hình thang**  - YC HS quan sát hình thang và trả lời câu hỏi:  + Hình trên có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?  + Hình trên có các cạnh nào đặc biệt?/ Hình trên có hai cạnh nào song song?  - GV nhận xét.  - YC HS quan sát hình thang ABCD.  - YC HS đọc tên, nêu bốn cạnh và hai cạnh song song.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu: Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song với nhau gọi là hai cạnh đáy. Trong đó AB là đáy nhỏ, DC là đáy lớn. Hai cạnh AD và BC là hai cạnh bên. | - HS quan sát hình thang trong bảng phụ (1), nghiên cứu và trả lời các câu hỏi theo nhóm đôi:  + (4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc giống hình tứ giác).  + (Hình có một cặp cạnh đối diện song song).  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát hình thang ABCD trong bảng phụ.  - Hình thang ABCD có bốn cạnh là AB, BC, CD, DA trong đó có cạnh AB song song với cạnh DC.  - HS kết luận về hình thang: Hình thang là hình tứ giác có một cặp cạnh đối diện song song.  - HS lắng nghe. |
|  | **b) Đường cao của hình thang**  - YC HS quan sát và trả lời câu hỏi: Theo em, trong hình thang ABCD, AH có vai trò gì? Vì sao em lại có dự đoán như vậy?  - GV nhận xét, kết luận. | - HS dự đoán:  + AH là đường cao của hình thang ABCD. AH vuông góc với hai đáy AB và DC.  - 2 – 3 HS lên bảng chỉ vào hình thang và nhắc lại đặc điểm của hình thang. |
| 5’ | **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  - YV HS sử dụng thẻ Đ/S nêu ý kiến.  - YC HS nêu lí do vì sao lại chọn hình là hình thang.  - GV kết luận.  - YC HS nhắc lại đặc điểm của hình thang. | - HS đọc đề bài, nêu ý kiến cá nhân bằng thẻ Đúng/Sai.  - Vì mỗi hình đó có hai cạnh đối diện song song với nhau.  - HS cùng nghe đáp án từ GV.  - HS nhắc lại: hình tứ giác có hai cạnh đối diện song song với nhau. |
| 15’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 2**  - GV cùng HS quay lại với tình huống lúc mở đầu: Tên gọi hình thang có phải xuất phát từ hình cái thang không? Vì sao cái thang lại có hình dạng như vậy?  - GV kết luận: Các khoảng ô trống của cái thang có dạng hình thang. Đó cũng là lí do người ta đặt tên hình này như vậy. Với hai cạnh đáy song song, đáy lớn nằm dưới, đáy bé nằm trên giúp cái thang đứng vững vàng và dễ sử dụng.  - YC HS nêu tên các sự vật được ứng dụng hình thang trong SGK.  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Bài 3**  a) Hình thang vuông  - YC HS quan sát hình chong chóng 4 cánh, gọi tên các hình có trong bảng phụ đó.  - Mời HS nêu sự đặc biệt của 4 hình thang bằng cách đọc lời thoại của Rô-bốt.  - YC HS nêu ý hiểu về hình thang vuông.  - YC HS quan sát bảng phụ, GV nêu: Đây chính là hình thang vuông ABCD.  - GV nhận xét, kết luận: Hình thang có một cạnh vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông.  b) Kiểm tra hình thang vuông  - YC HS đọc bài 36.  - YC HS làm việc cá nhân rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - Mời HS nêu kết quả làm việc của mình, giải thích cách làm trên 2 hình trên bảng phụ.  - GV nhận xét. | - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS kể tên: Kệ trang trí, đèn thả trần, mặt bàn.  - HS kể thêm một số hình ảnh thực tế có dạng hình thang: Kệ sách, chậu cây cảnh, giá đỡ.....  Bài 3  a) Hình thang vuông  - Hình này được tạo thành từ 4 hình thang.  - HS nêu sự đặc biệt của 4 hình thang bằng cách đọc lời thoại của Rô-bốt: Chong chóng này có 4 cánh. Mỗi cánh có dạng một hình thang vuông.  - Hình thang này có góc vuông/hình thang này có đường cao chính là một cạnh của hình thang/hình thang này có cạnh bên vuông góc với hai cạnh đáy,...  - HS quan sát bảng phụ và đưa ra nhận xét về những nhận định các bạn đã nêu, đưa ra kết luận đúng sai.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 2 - 3 HS nêu: Hình thang vuông ABCD có cạnh AD vuông góc với cạnh đáy AB và DC.  b) Kiểm tra hình thang vuông  - HS đọc yêu cầu bài 36.  - HS làm việc cá nhân rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - 2 HS nêu kết quả làm việc của mình, giải thích cách làm trên 2 hình trên bảng phụ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

*Tiết :* **TC Toán**

**ÔN TẬP: NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000;... HOẶC VỚI 0,1; 0,01; 0,001…**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS thực hiện được nhân, chia nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;... HS vận dụng được việc nhân, chia nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng những gì đã học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  Tổ chức trò chơi để trả lời câu hỏi:  - Muốn nhân một số thập phân với 10; 100; 1000;… ta làm như thế nào? Lấy ví dụ.  - Muốn nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;… ta làm như thế nào? Lấy ví dụ.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  + GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng làm một số bài tập về nhân, chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... | - HS tham gia trò chơi để trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| 25’ | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1.** Tính nhẩm:  a) 3,78 × 0,1        b) 12,4 × 0,001  c) 1118,2 × 10         d) 874,12 × 100  d) 45,32 : 0,1        e) 12,94 : 0,01  f) 1,2384 : 10          g) 0,1289 : 1000  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Mời HS nhận xét về các kết quả.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS làm bài tập cá nhân vào vở và chia sẻ kết quả  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | **Bài 2.** Điền dấu >, <, = thích hợp vào ...  a. 3,14 × 10 … 24,56 + 4,05  b. 17,25 .... 1,725 x 10  c. 12,3456 x 100 ..... 12345,6 + 11,34  d. 3,04 - 2 ..... 0,00104 x 100  e. (1,478 - 0,523) x 10 ….. 9,32  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Cho HS thảo luận cặp và làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  **Bài 3**. Một can nhựa chứa được 5,6 lít dầu. Vậy 100 can như thế chứa được bao nhiêu lít dầu?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu.  - YC HS làm bài tập vào vở, 1 HS làm ở bảng phụ.  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4**. Biết trung bình cộng của 10 số là 83,52, trung bình cộng của 9 số đầu là 78,5. Vậy số thứ 10 là bao nhiêu?  - Cho HS thảo luận nhóm để làm bài và chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS thảo luận cặp và làm bài tập cá nhân vào vở và chia sẻ kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm nhóm đôi thảo luận tìm hiểu phân tích bài.  - HS làm bài tập vào vở, HS làm ở bảng phụ đính kết quả ở bảng.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS thảo luận nhóm để làm bài và chia sẻ kết quả trước lớp. |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả. Bạn nào tính đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng. - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024

*Tiết :* **Khoa học**

**Bài 11: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI,**

**NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- HS kể được những việc con người sử dụng năng lượng gió trong cuộc sống; Kể tên được những việc có sử dụng năng lượng gió.

- HS tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học; Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, tìm hiểu thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng; Tham gia nhiệm vụ nhóm và chia sẻ trong nhóm, trình bày kết quả nhóm.

- Hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Hoàn thành các nhiệm vụ tự học cá nhân, nắm được và thực hiện tốt nhiệm vụ khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đâù**  - GV tổ chức kể tên các đồ vật sử dụng năng lượng mặt trời trong gia đình em.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Năng lượng gió cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng gió, lợi ích của năng lượng gió như thế nào cô và các em cùng tìm hiểu bài hôm nay. | - HS trả lời: bình nước nóng, bóng điện, đèn pin,…  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **\* Vai trò của gió đối với cây trồng.**  GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: Yêu cầu HS quan sát hình 4 và cho biết con người sử dụng năng lượng gió vào những việc gì?  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV hướng dẫn thảo luận, giao lưu giữa các nhóm.  - GV đưa ra câu hỏi gợi mở, HS thảo luận để hiểu sâu hơn về việc sử dụng năng lượng gió:  + Vì sao năng lượng gió có thể giúp người nông dân loại bỏ được những hạt thóc lép?  + Nơi nào ở nước ta có thể xây dựng nhà máy phong điện (điện được sản xuất từ năng lượng gió)? Vì sao?  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS. | - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn:  + Cá nhân HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  + Nhóm thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, giao lưu giữa các nhóm:  Hình 4a: Chạy thuyền buồm.  Hình 4b: Rê thóc (Loại bỏ thóc lép).  Hình 4c: Chạy tua-bin gió để phát điện. Hình 4d: Thả diều.  + HS trả lời theo ý hiểu  + Ngoài khơi hoặc giáp biển: có 3 nhà máy điện gió lớn nhất Việt Nam  1. Tổ hợp điện gió Ea Nam – Ninh Thuận  2. Tổ hợp điện gió Bạc Liêu – Bạc Liêu  3. Tổ hợp điện gió Trà Vinh – Trà Vinh  - HS lắng nghe |
| 15’ | **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  \* **Những việc có sử dụng năng lượng gió.**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Xì điện*.  - GV hướng dẫn cách chơi: GV sẽ “châm ngòi” đầu tiên và nêu tên một việc sử dụng năng lượng gió (chẳng hạn: thả diều) rồi chỉ vào một em thuộc một trong hai đội, HS này phải nêu được ngay một việc khác cũng sử dụng năng lượng gió. Nếu kết quả đúng thì em đó có quyền “xì điện” một bạn thuộc đội đối phương.  + GV chia lớp thành hai đội để thi đua.  - GV nhận xét trò chơi.  \* **Những lợi ích của năng lượng gió đối với con người.**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4.  - Sử dụng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, yêu cầu các nhóm dựa vào những hiểu biết trong thực tế nêu lợi ích của năng lượng gió đối với con người.  + Bao quát, có thể hướng dẫn các nhóm cách tổng hợp kết quả và ghi nội dung kết luận chung của nhóm.  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và kết luận. | HS lắng nghe cách chơi.  HS tham gia chơi: Vận dụng những hiểu biết của bản thân để có thể kể tên các việc sử dụng năng lượng gió như: thả diều, phơi quần áo, chạy thuyền buồm, rê thóc, làm cối xay gió, quay tua-bin chạy máy phát điện,…  - Các nhóm làm việc: Cá nhân HS ghi lợi ích của năng lượng gió đối với con người vào mỗi góc khăn trải bàn, phần giữa khăn trải bàn ghi nội dung kết luận chung của nhóm.  + Tiết kiệm chi phí.  + Giảm bớt sức lao động.  + Năng lượng gió có thể tái tạo.  + Năng lượng gió là nguồn năng lượng xanh và không gây ô nhiễm.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học bằng trò chơi để học sinh khắc sâu nội dung.  - Nhận xét tiết học .  - Dặn dò HS:  + Tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng nước chảy  + Những lợi ích của năng lượng nước chảy đối với con người. | Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Khoa học**

**Bài 11: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI,**

**NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- HS nêu được những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy trong cuộc sống; Trình bày được việc sử dụng năng lượng nước chảy ở địa phương và lợi ích của năng lượng nước chảy.

- Vận dụng kiến thức về năng lượng gió giải thích được vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống; chỉ ra được năng lượng giúp bè gỗ trôi được trên sông.

- Tìm hiểu và trình bày được việc khai thác, sử dụng năng lượng nước chảy ở Việt Nam.

- Hoàn thành các nhiệm vụ tự học cá nhân, nắm được và thực hiện tốt nhiệm vụ khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV cho HS đọc bài thơ *Bè xuôi sông La* (tác giả Vũ Duy Thông), có thể kết hợp xem hình ảnh hoặc video về bè gỗ trôi trên sông.  - GV hỏi HS: Con người đã sử dụng nguồn năng lượng nào để chở gỗ từ miền núi về đồng bằng?  - GV kết nối với tiết học: Trong cuộc sống, con người còn sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Năng lượng nước chảy cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng nước chảy, lợi ích của năng lượng nước chảy như thế nào cô và các em cùng tìm hiểu bài hôm nay. | - HS đọc thơ, quan sát tranh hoặc xem video.  - HS trả lời: Năng lượng nước chảy giúp bè gỗ trôi về xuôi.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| 10’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  \* **Những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy trong cuộc sống.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:  - Yêu cầu HS quan sát hình 5 và thực hiện nhiệm vụ trong SGK.  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.  **\* Sử dụng năng lượng nước chảy ở địa phương và lợi ích của năng lượng nước chảy.**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận theo các nhiệm vụ trong SGK:  + Ở địa phương em, năng lượng nước chảy được sử dụng vào những việc gì?  + Những lợi ích của năng lượng nước chảy đối với con người.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi các nhóm làm việc hiệu quả.  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?”  GV giới thiệu về hệ thống làm lạnh sản xuất đá viên và bảo quản thực phẩm nhờ sử dụng năng lượng nước chảy. | - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn:  + Cá nhân HS quan sát hình, cho biết con người sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì.  + Nhóm thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, giao lưu giữa các nhóm.  Hình 5a: Làm quay cọn nước, đưa nước về bản.  Hình 5b: Chạy máy phát điện ở nhà máy thuỷ điện.  Hình 5c: Giã gạo.  Hình 5d: Vận chuyển tre, gỗ,… trên sông từ thượng nguồn về xuôi.  - HS thảo luận nhóm theo các nhiệm vụ GV yêu cầu và ghi kết quả vào phiếu thảo luận nhóm.   |  |  | | --- | --- | | Việc sử dụng năng lượng nước chảy | Lợi ích | | Quay cọn nước để đưa nước về bản | - Giảm bớt sức lao động.  - Tiết kiệm chi phí.  - Bảo vệ môi trường. | | Giã gạo | | Vận chuyển gỗ | | Chạy thuyền buồm |   - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS đọc.  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **\* Vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống - chỉ ra được năng lượng giúp bè gỗ trôi được trên sông.**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: thảo luận theo các câu hỏi gợi mở của GV:  + Thuyền buồm sử dụng năng lượng nào để di chuyển?  + Vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống?  + Nguồn năng lượng nào đã giúp bè gỗ trôi được trên sông?  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.  - GV mở rộng: Khi di chuyển ngược gió, thuyền buồm thường phải sử dụng động cơ để hỗ trợ thuyền di chuyển. Hạ buồm giúp giảm tải cho động cơ, tiết kiệm nhiên liệu và giảm chi phí vận hành.  **\* Tìm hiểu và trình bày**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu và trình bày việc khai thác, sử dụng năng lượng theo gợi ý SGK trang 45.  + Những việc trong đời sống, sản xuất có khai thác, sử dụng nguồn năng lượng đã chọn.  + Nguồn năng lượng này mang lại lợi ích gì cho địa phương em?  + Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng nguồn năng lượng này.  - GV bao quát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm và thuyết trình.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm làm việc tốt. | - HS suy nghĩ và trao đổi ý kiến trong nhóm theo các câu hỏi gợi mở của GV. Nhóm thống nhất ý kiến:  + Thuyền buồm sử dụng sức gió để di chuyển.  + Khi thuyền buồm đi ngược gió, cánh buồm sẽ chịu lực cản rất lớn của gió, làm thuyền di chuyển chậm lại. Để giảm thiểu lực cản này, người ta phải hạ buồm.  + Nguồn năng lượng nước chảy (chủ yếu) và năng lượng gió (góp phần) đã giúp bè gỗ trôi được trên sông.  - Các nhóm chia sẻ ý kiến trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS tự chọn tham gia một trong các nhóm theo chủ đề: năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.  - Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu và trình bày việc khai thác, sử dụng năng lượng ở Việt Nam:  + Năng lượng mặt trời được dùng vào rất nhiều việc trong đời sống, sản xuất tại địa phương em. Mọi người sử dụng năng lượng mặt trời để phơi lúa vào các vụ mùa.  + Năng lượng mặt trời, năng lượng gió được sử dụng trong các hoạt động hằng ngày là chiếu sáng, sưởi ấm, làm khô quần áo, đồ đạc,…  + Vào ngày nắng nóng, việc phơi lúa diễn ra rất thuận lợi. Nhưng thời tiết nắng nóng cũng gây hại cho sức khoẻ con người.  - Nhóm tự lựa chọn hình thức trình bày: Phiếu thông tin, hình ảnh và thuyết minh cho các hình ảnh đó, sơ đồ tư duy,...  - Trình bày sản phẩm.  Nhận xét, đánh giá, bổ sung cho nhóm bạn (nếu có). |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - GV tổ chức cho HS tổng kết theo 3 nội dung ở mục “Em đã học”.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho nội dung bài Ôn tập.. | - Đại diện HS đọc, HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :*  **Hoạt động trải nghiệm**

**TRẢI NGHIỆM TÌM HIỂU CÁC CÁCH THOÁT HIỂM VÀ SỬ DỤNG BÌNH CỨU HỎA** ( 2 tiết)

(Thực hành ngoài không gian lớp học – theo khối)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- Tìm hiểu và làm được sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn; Nêu được những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa.**

**- Biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn; HS bước đầu biết cách sử dụng bình cứu hỏa.**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Có ý thức thoát hiểm **khi gặp** hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh; Có ý thức, trách nhiệm tuyên truyền **cách sử dụng bình cứu hỏa** để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:** Bài hát khởi động <https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=SvAgAsBaxqKaDz-j>

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy, bút, bút màu.
* Video clip hướng dẫn cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
* **Bình cứu hỏa.**

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  30’  30’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS vận động theo bài hát: [*https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=SvAgAsBaxqKaDz-j*](https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=SvAgAsBaxqKaDz-j)*.*  *-* Giới thiệu bài mới, ghi đề.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **\* Tìm hiểu cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn**  - **GV chia lớp thành các nhóm 4.**  **- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận trao đổi về cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**  **- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  - GV gợi ý cho các nhóm làm sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạntheo các ý:  *+ Liệt kê cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.*  *+ Lựa chọn hình thức trình bày sản phẩm: sơ đồ tư duy, tranh vẽ, bài viết, áp phích...*  *+ Trình bày các nội dung thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn theo ý tưởng của nhóm.*  - GV trình chiếu cho HS xem một số sản phẩm thể hiện cách thoát hiểm khi hỏa hoạn.  - GV mời 2 – 3 HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi các HS có những sản phẩm ấn tượng.  - GV kết luận: *Các em cần biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn để có thể bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn. Các em cần áp dụng nhiều cách như: dùng khăn thấm nước che kín mũi, miệng; cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy; di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy...*  **\* Tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa**  **GV cho học sinh xem vi deo** [https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si= LzvTM1JO4omg-ZNL](https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si=%20%20LzvTM1JO4omg-ZNL)  **+ Trong vi deo chú CSPCCC giới thiệu với các em vật dụng gì?**  **+ Bình cứu hóa gồm có những bộ phận nào?**  **+ Các bước sử dụng bình cứu hỏa như thế nào?**  - GV tổ chức cho học sinh thực hành  - GV cho học sinh thỏa luận những điều cần lưu ý khi sử dụng bìn cứu hỏa?  -GV kết luận  **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **3.1 Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**  **- GV cho học sinh xem video hướng dẫn cách thoát hiểm.**  <https://youtu.be/OCDsmULpZUc?si=QzdRaCygWYp_U7XU>  **+ Em xem được những kĩ năng thoát hiểm nào trong vi deo?**  **- Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn theo nhóm.**  - Nêu những điều cần lưu ý về cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.  **- GV** nhận xét, **kết luận.**  **3.2. Sinh hoạt lớp**  **\* Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần**.** (Làm việc theo tổ)  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  \* **Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nhắc nhở HS trao đổi với người thân về những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.  **- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa với bạn?**  **- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn và tự chủ trong cuộc sống**  **- GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài 13** | - HS thực hiện.   * **HS lắng nghe.**   **-Các nhóm thảo luận, báo cáo kết quả:**  *+ Dùng khăn thấm nước che kín vùng mũi, miệng.*  *+ Cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy.*  *+ Di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy.*  *+ Nếu quần áo bị bén lửa, cần nằm ngày xuống đất và lăn qua lăn lại.*  *+ Giữ bình tĩnh, không hoảng loạn.*  *+ Xác định nơi an toàn.*  *+ Lấy đồ vật báo hiệu cứu (khăn, áo màu sặc sỡ - màu đỏ, màu trắng,..).*  - N**hóm khác bổ sung ý kiến.**  - HS xem, lắng nghe.  -HS thực hiện  -Các nhóm nhận xét kết quả của bạn.  -HS Lắng nghe  **HS theo dõi, lắng nghe**  **- HS trả lời.**  **+ Bình cứu hỏa**  + Vỏ bình: thân hình trụ bằng thép sơn màu đỏ đúc nguyên khối  + Cổ bình: ren ngoài kết nối cụm van xả có thể tháo rời để bảo trì  + Cụm mỏ vịt: hay còn gọi là cụm van xả để thao tác sử dụng bình  + Chốt an toàn: Để bảo vệ tránh trẻ con nghịch hoặc va chạm gây tự phun  + Dây loa phun: Điều hướng dập lửa với một đoạn dây dẫn và loa phun  + Đồng hồ áp: Dùng nhận biết áp suất bên trong bình và cũng để biết bình còn hoạt động được không  + Ti bình: bằng đồng nằm bên trong cụm mỏ vịt có chức năng khóa bột  + Ống dẫn: bên trong bình kết nối với ti đồng để dẫn bột từ bên trong ra từ tận đáy  + Bột khô: là thành phần bột hóa chất kháng lửa, thành phần chính dập cháy trực tiếp  -HS thực hành  -HS nêu  1. Chữa cháy theo hướng quay lưng lại lối thoát.  2. Trong quá trình chữa cháy, tuyệt đối không dùng tay cầm trực tiếp phần vòi xịt, không phun CO2 vào người vì CO2 rất lạnh, có thê gây bỏng.  3. Bình chữa cháy phải được đặt ở những nơi râm mát và dễ lấy thuận tiện khi sử dụng  4. Ba tháng kiểm tra lượng khí trong bình 1 lần bằng cách cân cả bình, lấy tổng khối lượng trừ đi khối lượng bình. Nếu lượng CO2 ít hơn lượng ban đầu thì bình đã rò rỉ, cần khắc phục nhanh.  5. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nếu thấy các bộ phận bình hỏng hóc: loa phun, vòi phun, van, khóa…  **- HS xem video**  -HS trả lời  -HS thực hành thoát hiểm  -HS nhận xét các bạn thực hành  +Di chuyển càng xa nơi cháy càng tốt. Khi xảy ra cháy nổ, hãy cố gắng hết sức di chuyển ra xa hiện trường.  +Ngồi thấp xuống để tránh hít khói độc.  +Lăn lộn khi bị cháy bỏng.  +Gọi cứu hỏa 114 ngay lập tức khi có hỏa hoạn.  + Sơ cứu khẩn cấp người bị nạn.  + Giữ bình tĩnh khi xảy ra cháy.  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  - HS vận dụng thực hiện.  - **HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.**  **- HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.**  **- HS lắng nghe, chuẩn bị.** |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết 4*: **Đạo đức**

**Bài 4: EM BIẾT VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được các khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống; Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn; Biết vì sao phải vượt qua khó khăn; Quý trọng các tấm gương vượt khó trong học tập và cuộc sống; Xử lí được một số tình huống để vượt qua khó khăn trong học tập và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

**-** Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp; Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi; Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**-**Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh; Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**-** Chăm học, chăm làm, nhận biết được khó khăn trong học tập và cuộc sống. Có ý thức trách nhiệm với bản thân, nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

* SGK, SGV và SBT Đạo đức lớp 5
* Các video, clip liên quan đến một số tâm gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.
* Tranh, ảnh về cách vượt qua khó khăn.
* Máy tính,….

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  15’  10’ | **A. Hoạt động mở đầu**  1. Trò chơi khởi động: “ Ai nhanh – Ai đúng ”  GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : Gồm 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS, tiến hành ghép các mảnh ghép sao cho đúng thứ tự các bước để giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống. Đội nào ghép nhanh và đúng thì giành chiến thắng.  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi.  GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  + Vậy khi gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống thì điều đầu tiên chúng ta phải làm là gì ?  2. Hoạt động kết nối:  Thông qua trò chơi, chúng ta đã nhớ lại các kiến thức đã tích lũy ở bài trước cũng như biết cách đối diện và giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống. Ở tiết học ngày hôm nay, cô và chúng ta hãy thử giải quyết một số tình huống cụ thể để có thêm kinh nghiệm khi gặp phải nhé ! Cô tin cả lớp mình, ai cũng sẽ lắng nghe và học tập thật sôi nổi.  GV ghi tên bài: Em biết vượt qua khó khăn (T2).  **B. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Đưa ra lời khuyên để giúp các bạn vượt qua khó khăn trong các trường hợp sau**  - Cho Hs thảo luận nhóm 4  + Nhắc lại các bước khi giải quyết khó khăn trong cuộc sống.  GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS  GV nhận xét, tuyên dương.  + Em có chia sẻ gì sau khi giải quyết các tình huống ở bài tập 2 ?  GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 4:** **Xử lí tình huống**  - Đọc tình huống 1 và 3 trong SGK và tiến hành thảo luận,  Lưu ý HS đóng vai xử lí tình huống, xác định các tiêu chí khi thực hiện đóng vai:  + Xác định tình huống và thực hiện theo 5 bước để giải quyết khó khăn  + Phân công người đóng vai và dẫn chuyện.  -GV quan sát, giúp đỡ các nhóm  -GV nhận xét, tuyên dương HS, nhắc lại cách xử lí tình huống  + Vậy ở tình huống 2, chúng ta sẽ xử lí như thế nào ?  -GV nhận xét, tuyên dương  **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Hoạt động 1:** *Làm chuyên gia tư vấn để đưa ra cách vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống cho bạn bè trong lớp.*  + Tổ chức buổi tham vấn : Chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống ( 2 bạn đóng vai người dẫn chương trình, cả lớp sẽ là chuyên gia tư vấn, 4-5HS lên chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống và các chuyên gia sẽ chia sẻ cách vượt qua cũng như cách giải quyết)  + GV phổ biến cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện, thời gian 15 phút.  -GV quan sát, giúp đỡ  -GV nhận xét, tuyên dương có thể đưa ra thêm lời khuyên cho HS.  **Hoạt động 2:** *Viết ra điều mong muốn nhất của bản thân lúc này, chỉ ra những khó khăn và biện pháp vượt khó để đạt được mong muốn đó.*  - GV thực hiện “ Cây ước nguyện” : HS ghi điều mong muốn của bản thân vào hoa thơm và trái ngọt. Tiến hành dán lên cây ước nguyện  - GV quan sát, hỗ trợ HS  GV nhận xét, đưa ra thêm một số lời khuyên để HS có thể tốt hơn.  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhắc HS về nhà chia sẻ những gì đã học với người thân và chuẩn bị kiến thức bài học ngày hôm sau. | -HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng  + Bước 1: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới khó khăn  + Bước 2: Xác định khó khăn gặp phải  + Bước 3: Tìm kiếm các phương án vượt qua khó khăn  + Bước 4: Lựa chọn phương án tối ưu và thực hiện  + Bước 5: Tìm kiếm các sự hỗ trợ để vượt qua khó khắn.  -HS nhận xét, bổ sung hoặc nêu thắc mắc nếu có  -HS lắng nghe  + Phải giữ bản thân thật bình tĩnh.  HS lắng nghe    Đọc yêu cầu trong SGK  + HS nhắc lại các bước.  -Thảo luận theo nhóm 4 và đưa ra lời khuyên, ghi kết quả vào phiếu học tập  -Đại diện nhóm trả lời  + Tình huống 1: Huỳnh có thể nhờ các bạn hỗ trợ, nhanh chóng báo cáo tình hình cho thầy cô giáo để cùng thầy cô giáo tìm cách giải quyết.  + Tình huống 2: Thắng có thể tránh xa các thiết bị điện tử; chia sẻ với người thân về khó khăn của mình, chuyển hướng các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các câu lạc bộ văn thể mĩ ở trường,…  + Trường hợp 3: Tuấn có thể học hỏi kinh nghiệm của các lớp trưởng khác, quan tâm nhiều hơn đến các bạn chưa thực hiện tốt nề nếp như: tìm hiểu nguyên nhân của các vi phạm nề nếp, động viên, nhắc nhở, đề xuất khen thưởng các bạn tiến bộ, thực hiện nghiêm túc nội quy, … hoặc trao đổi với thầy cô chủ nhiệm để nhận được sự hỗ trợ.   -Nhóm khác nhận xét, bổ sung và thắc mắc (nếu có)  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ    -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu và tiến hành thảo luận theo 4 nhóm. Nhóm 1 và 2 xử lí tình huống 1, nhóm 3 và 4 xử lí tình huống 2  - Nhắc lại các bước xử lí tình huống và phân công các thành viên trong nhóm.  - Các nhóm lần lượt lên đóng vai – xử lí tình huống  + Tình huống 1: Tiến cần tranh thủ thời gian và quyết tâm hoàn thiện nhiệm vụ ôn bài trước. Vì việc học tập vẫn phải được ưu tiên hàng đầu. Trận đấu bóng đá có thể xem phát lại trên mạng internet.  + Tình huông 3: A Lử có thể trao đổi chân thành với cô giáo để được tham gia thi môn thể thao mà mình yêu thích, trò chuyện với người thân hoặc ban cán sự lớp.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc nếu thắc mắc  - HS lắng nghe  + Tình huống 2: Hoa có thể treo đổi với thầy cô dạy đàn hoặc người thân để được giúp đỡ trong việc giúp các đầu ngón tay bớt đau nhức, luyện tập nhẹ nhàng, thoải mái, không đặt nặng thành tích, trò chuyện với thầy cô dạy guitar để được giúp đỡ.  -HS khác nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe cách thực hiện  - 2 HS lên dẫn chương trình, mời lần lượt các bạn lên chia sẻ  + Bị nói lắp: Kiên trì học cách phát âm, nói chậm lại, nghe cách phát âm đúng, nhờ người thân hỗ trợ, nhờ thầy cô, bạn bè kiểm tra,giúp đỡ,…  + Tính tình hay nóng giận: đọc những câu chuyện về quản lí cảm xúc, tìm các kĩ thuật để quản lí cảm xúc, thực hiện quản lí cảm xúc,….  +Vừa chuyển đến nơi ở mới để sinh sống và học tập: tìm hiểu phong tục, tập quán ở nơi sinh sống và học tập mới, tích cực trò chuyện, làm quen với bạn bè, ….  + ….. Cũng có thể chia sẻ những khó khăn của người khác để mình có thêm kinh nghiệm,….  -Các nhóm tư vấn trình bày và các HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -Cả lớp tiến hành thực hiện cây ước nguyện  -7-8 HS chia sẻ điều mong muốn của mình  - Các bạn có thể đưa ra lời khuyên để bạn mình có cách giải quyết tốt nhất.  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết 2 :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: THOÁT HIỂM KHI GẶP HỎA HOẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- Tìm hiểu và làm được sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**

**- Biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Có ý thức thoát hiểm **khi gặp** hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:** Bài hát khởi động <https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=SvAgAsBaxqKaDz-j>

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy, bút, bút màu.
* Video clip hướng dẫn cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  13’  15’  2’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS vận động theo bài hát: [*https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=SvAgAsBaxqKaDz-j*](https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=SvAgAsBaxqKaDz-j)*.*  *-* Giới thiệu bài mới, ghi đề.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **\* Tìm hiểu cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn**  - **GV chia lớp thành các nhóm 4.**  **- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận trao đổi về cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**  **- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  - GV gợi ý cho các nhóm làm sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạntheo các ý:  *+ Liệt kê cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.*  *+ Lựa chọn hình thức trình bày sản phẩm: sơ đồ tư duy, tranh vẽ, bài viết, áp phích...*  *+ Trình bày các nội dung thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn theo ý tưởng của nhóm.*  - GV trình chiếu cho HS xem một số sản phẩm thể hiện cách thoát hiểm khi hỏa hoạn.  - GV mời 2 – 3 HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi các HS có những sản phẩm ấn tượng.  - GV kết luận: *Các em cần biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn để có thể bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn. Các em cần áp dụng nhiều cách như: dùng khăn thấm nước che kín mũi, miệng; cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy; di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy...*  **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **\* Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**  **- GV cho học sinh xem video hướng dẫn cách thoát hiểm.**  <https://youtu.be/OCDsmULpZUc?si=QzdRaCygWYp_U7XU>  **+ Em xem được những kĩ năng thoát hiểm nào trong vi deo?**  **- Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn theo nhóm.**  - Nêu những điều cần lưu ý về cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.  **- GV** nhận xét, **kết luận.**  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nhắc nhở HS trao đổi với người thân về những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn. | - HS thực hiện.   * **HS lắng nghe.**   **-Các nhóm thảo luận, báo cáo kết quả:**  *+ Dùng khăn thấm nước che kín vùng mũi, miệng.*  *+ Cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy.*  *+ Di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy.*  *+ Nếu quần áo bị bén lửa, cần nằm ngày xuống đất và lăn qua lăn lại.*  *+ Giữ bình tĩnh, không hoảng loạn.*  *+ Xác định nơi an toàn.*  *+ Lấy đồ vật báo hiệu cứu (khăn, áo màu sặc sỡ - màu đỏ, màu trắng,..).*  - N**hóm khác bổ sung ý kiến.**  - HS xem, lắng nghe.  -HS thực hiện  -Các nhóm nhận xét kết quả của bạn.  -HS Lắng nghe  **- HS xem video**  -HS trả lời  -HS thực hành thoát hiểm  -HS nhận xét các bạn thực hành  +Di chuyển càng xa nơi cháy càng tốt. Khi xảy ra cháy nổ, hãy cố gắng hết sức di chuyển ra xa hiện trường.  +Ngồi thấp xuống để tránh hít khói độc.  +Lăn lộn khi bị cháy bỏng.  +Gọi cứu hỏa 114 ngay lập tức khi có hỏa hoạn.  + Sơ cứu khẩn cấp người bị nạn.  + Giữ bình tĩnh khi xảy ra cháy.  - HS vận dụng thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết 3 :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp:**  **TÌM HIỂU CÁCH SỬ DỤNG BÌNH CỨU HỎA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- HS bước đầu biết cách sử dụng bình cứu hỏa.**

**- Nêu được những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa.**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Có ý thức, trách nhiệm tuyên truyền **cách sử dụng bình cứu hỏa** để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**Giáo viên: Bình cứu hỏa.**

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết.*  *-* Giới thiệu bài mới, ghi đề.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **\* Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần**.** (Làm việc theo tổ)  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  \* **Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **2.2. Sinh hoạt chủ đề: Tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa**  **GV cho học sinh xem vi deo** [https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si= LzvTM1JO4omg-ZNL](https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si=%20%20LzvTM1JO4omg-ZNL)  **+ Trong vi deo chú CSPCCC giới thiệu với cá cem vật dụng gì?**  **+ Bình cứu hóa gồm có những bộ phận nào?**  **+ Các bước sử dụng bình cứu hỏa như thế nào?**  - GV tổ chức cho học sinh thực hành  - GV cho học sinh thỏa luận những điều cần lưu ý khi sử dụng bìn cứu hỏa?  -GV kết luận  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa với bạn?**  **- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn và tự chủ trong cuộc sống**  **- GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài 13** | - HS thực hiện.  - Lắng nghe.  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  **- HS theo dõi, lắng nghe.**  **- HS trả lời.**  **+ Bình cứu hỏa**  + Vỏ bình: thân hình trụ bằng thép sơn màu đỏ đúc nguyên khối  + Cổ bình: ren ngoài kết nối cụm van xả có thể tháo rời để bảo trì  + Cụm mỏ vịt: hay còn gọi là cụm van xả để thao tác sử dụng bình  + Chốt an toàn: Để bảo vệ tránh trẻ con nghịch hoặc va chạm gây tự phun  + Dây loa phun: Điều hướng dập lửa với một đoạn dây dẫn và loa phun  + Đồng hồ áp: Dùng nhận biết áp suất bên trong bình và cũng để biết bình còn hoạt động được không  + Ti bình: bằng đồng nằm bên trong cụm mỏ vịt có chức năng khóa bột  + Ống dẫn: bên trong bình kết nối với ti đồng để dẫn bột từ bên trong ra từ tận đáy  + Bột khô: là thành phần bột hóa chất kháng lửa, thành phần chính dập cháy trực tiếp  -HS thực hành  -HS nêu  1. Chữa cháy theo hướng quay lưng lại lối thoát.  2. Trong quá trình chữa cháy, tuyệt đối không dùng tay cầm trực tiếp phần vòi xịt, không phun CO2 vào người vì CO2 rất lạnh, có thê gây bỏng.  3. Bình chữa cháy phải được đặt ở những nơi râm mát và dễ lấy thuận tiện khi sử dụng  4. Ba tháng kiểm tra lượng khí trong bình 1 lần bằng cách cân cả bình, lấy tổng khối lượng trừ đi khối lượng bình. Nếu lượng CO2 ít hơn lượng ban đầu thì bình đã rò rỉ, cần khắc phục nhanh.  5. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nếu thấy các bộ phận bình hỏng hóc: loa phun, vòi phun, van, khóa…  - **HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.**  **- HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.**  **- HS lắng nghe, chuẩn bị.** |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

*Tiết 3*: *TC* **Toán**

**ÔN TẬP: NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố các phép tính nhân, chia số thập phân.

- Vận dụng kiến thức về các phép tính với số thập phân đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học; Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố; Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học**

*- Đối với giáo viên*: Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính,.

*- Đối với học sinh:* Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh, ai đúng”*  *+ Luật chơi:* GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe và giành quyền trả lời. Ai trả lời nhanh nhất, chính xác nhất là người chiến thắng.  - GV nhận xét, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  GV chép bài tập lên bảng để HS theo dõi và thực hiện:  *Bài tập 1:*Đặt tính rồi tính:  a) 12,4 6,6  b) 21,36 : 8,9  - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.  - GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 1câu.  - GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.  - GV chốt đáp án.  *Bài tập 2:*Tính bằng cách thuận tiện:  a) 73,5  6,2 + 73,5  3,8  b) 12,5  40  2,5  8  c) 25,54  10 – 5,54 : 0,1  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV mời 3 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 1 câu.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng  *Bài tập 3:*Một cửa hàng bán khúc vải dài 25,6 cho ba người. Người thứ nhất mua 3,5 m vải, người thứ hai mua nhiều hơn người thứ nhất 1,8 m vải. Hỏi người thứ ba mua bao nhiêu mét vải?  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 1 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.  - Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  *Bài tập 4:*Trang trại nuôi cừu của bác Phúc có 50 chú cừu. Cứ mỗi năm, mỗi con cừu sẽ cho 15,4 kg lông. Hỏi sau 1 năm trang trại của bác Phúc thu được bao nhiêu ki – lô –gam lông cừu?  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV thu vở 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian). | - HS chú ý lắng nghe, quan sát và thực hiện yêu cầu của GV  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.    - HS hoàn thành bài tập cá nhân và chia sẻ kết quả trước lớp.  *Đáp án bài 2:*  *Bài giải*  a) 73,5  6,2 + 73,5  3,8  = 73,5  (6,2 + 3,8)  = 73,5  10  = 735  b) 12,5  40  2,5  8  = (12,5  8)(40  2,5)  = 100 100  = 10 000  c) 25,54  10 – 5,54 : 0,1  = 25,54 10 – 5,54  10  = (25,54 – 5,54) 10  = 20  10  = 200  - HS quan sát, sửa bài.    Đáp án bài 3:  Bài giải  Người thứ hai mua số mét vải là:  3,5 + 1,8 = 5,3 (m)  Người thứ ba mua số mét vải là:  25,6 – (5,3 + 3,5) = 16,8 (m)  Đáp số: 16,8 m vải  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  Đáp án bài 4:  Bài giải  Sau 1 năm trang trại của bác Phúc thu được số ki – lô –gam lông cừu là:  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-09/16/image_beb455aa570.png  *Đáp số: 770 kg lông cừu*  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.    - HS hoàn thành phiếu bài tập theo yêu cầu của GV. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết 3:* **Toán**

**Bài 25.** **HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC** (Tiết 3)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết cách tính diện tích hình tam giác.

- Hs vận dụng được kiến thức về tính diện tích hình tam giác trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **1. Hoạt động mở đâù**  - Gv đưa tình huống: Có hai anh em nhà nọ, khi cha mẹ mất, để lại hai thửa ruộng cho hai anh em. Một thửa ruộng hình chữ nhật và một thửa ruộng hình tam giác có các kích thước như sau:  Họ thống nhất nhường phần hơn cho người em nhưng hai anh em không biết so sánh hai mảnh ruộng thế nào. Vậy theo em, làm thế nào để họ có thể phân chia được?  - GV nhận xét, thống nhất cách làm là phải tính diện tích từng thửa ruộng, trong đó có thửa ruộng hình tam giác. | - HS lắng nghe GV nêu.  - HS nêu giải pháp: Tính diện tích từng thửa ruộng.  - Hs lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới***:*  a) Diện tích hình tam giác  - Yêu cầu HS nêu tình huống trong SGK.  - ? Bố gợi ý các bạn tính diện tích hình tam giác dựa trên những yếu tố nào của hình tam giác?  - GV nhận xét.  b) Cách tính diện tích hình tam giác  - YC HS thực hành theo nhóm đôi.  - Mời 1-2 đại diện nhóm trình bày cách làm.  - GV nhận xét.  - YC HS so sánh diện tích của hình chữ nhật mới và hình tam giác.  - YC HS nêu cách tính diện tích hình tam giác dựa trên diện tích hình chữ nhật.  - GV giới thiệu quy tắc tính diện tích hình tam giác.  GV giới thiệu công thức: S = a × h : 2 trong đó S là diện tích; a là độ dài dáy; h là chiều cao. | - HS đọc bóng nói của các nhân vật: Rô-bốt, Mai và bố.  - Độ dài đáy và chiều cao.  - HS khác bổ sung, nhận xét.  - HS thực hành theo nhóm đôi trong 2 phút: Lấy hai tấm bìa hình tam giác giống nhau về kích thước, hình dáng nhưng khác nhau về màu sắc. Tìm cách cắt ghép để được một hình chữ nhật.  - Đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày cách làm:  + Kẻ đường cao trên tấm bìa thứ nhất, cắt theo đường cao vừa kẻ được để được 2 hình tam giác vuông.  + Ghép 2 mảnh vừa cắt được vào hình tam giác còn lại ta được một hình chữ nhật.  - HS bổ sung, nhận xét.  - HS quan sát bảng phụ.  - HS nêu nhận xét về các kích thước có trong hình tam giác và hình chữ nhật:  + Cạnh đáy hình tam giác bằng chiều dài của hình chữ nhật.  + Chiều cao của hình tam giác bằng chiều rộng của hình chữ nhật.  - Diện tích hình chữ nhật NMCB gấp 2 lần diện tích hình tam giác ABC.  Diện tích hình tam giác được tính bằng chiều dài (hình chữ nhật) nhân với chiều rộng (hình chữ nhật) rồi chia cho 2 hay độ dài đáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.  (BC × NB): 2 = (BC x AH): 2.  - HS đọc to quy tắc tính diện tích hình tam giác: Muốn tính diện tích hình tam giác, ta lấy độ dài dáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị do) rồi chia cho 2.  – HS nghe  – HS nhắc lại công thức và quy tắc. |
|  | **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  Bài 1  - YC Hs đọc đề bài bài 1.  - Muốn tính diện tích hình tam giác cần biết những yếu tố nào?  - Yc HS thực hiện bài vào vở.  - GV nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Độ dài đáy và chiều cao.  - HS thực hành làm bài vào vở.  - 2 HS trình bày bài làm của mình  Bài giải  a) Diện tích hình tam giác là:  4 x 3:2=6 (cm2)  b) Diện tích hình tam giác là:  5 x 8 : 2=20 (dm2)  Đáp số: a) 6 cm2; b) 20 dm2.  - HS chủ động trao đổi vở để chấm, chữa bài. |
|  | Bài 2  - YC HS đọc đề bài.  - YC 1 vài HS nêu lí do vì sao chọn đáp án đó.  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi. | - HS đọc để bài và sử dụng thẻ A, B, C, D để chọn đáp án đúng.  - HS suy nghĩ trong 30 giây và đưa ra lựa chọn của mình.  - 1 − 2 HS nêu lí do chọn đáp án đó.  + Để tính diện tích hình tam giác có độ dài dây 10 cm và chiều cao 8 cm, ta thực hiện phép tính: 10 × 8 : 2 = 40 (cm2).  Đáp án đúng là C.  - HS nhận xét.  - Hs lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2 – 3 HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác. |
|  | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  Bài 3  - YC HS nêu những yếu tố cần biết để tính diện tích hình tam giác.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - Yc đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét.  - YC Hs làm bài vào vở.  - GV mời HS tính diện tích từng thửa ruộng và kết luận.  - GV nhận xét, chốt: Tính diện tích hình tam giác là một kiến thức thực tế được vận dụng nhiều, chẳng hạn trong tính diện tích khu đất, mảnh vườn hay sàn nhà,... | - Những yếu tố cần biết để tính được diện tích hình tam giác là độ dài đáy và chiều cao.  - HS thảo luận nhóm ba để tìm ra cách tính diện tích tấm kính dạng hình tam giác vuông.  - 1 − 2 HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm:  Gợi ý: Hình tam giác vuông có đáy và chiều cao chính là hai cạnh vuông góc. Nếu ta chọn đáy là 1 cạnh vuông góc thì cạnh vuông góc còn lại chính là chiều cao.  Diện tích của tấm kính là: 6 x 6 : 2 = 18 (m2).  - HS được bạn và GV nhận xét.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác vuông: Ta lấy tích hai cạnh vuông góc chia cho 2.  - HS quay trở lại tình huống lúc đầu và giúp đỡ hai anh em nọ.  - HS nêu diện tích của từng thửa ruộng:  + Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là: 300 × 250 = 75 000 (m3).  + Diện tích thửa ruộng hình tam giác là: 450 × 200 : 2 = 45 000 (m3).  Vậy người em được nhận thửa ruộng hình chữ nhật, còn người anh nhận thửa ruộng hình tam giác.  - HS được bạn và GV nhận xét.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**